**BỘ TÀI CHÍNH**

**TỔNG HỢP Ý KIẾN CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG VỀ DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG XE Ô TÔ (THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH SỐ 04/2019/NĐ-CP)**

**Tổng cộng: 121 ý kiến tham gia (gồm: 34 Bộ, ngành; 24 Tỉnh ủy; 55 UBND/Sở Tài chính; 8 Tập đoàn, TCT);** trong đó:

- 12 ý kiến nhất trí hoàn toàn: Bộ Công an, Tỉnh ủy Tuyên Quang, Tỉnh ủy Kiên Giang, Đại học Quốc Gia Hà Nội, Ngân hàng Phát triển, Tổng công ty Giấy Việt Nam, Tập đoàn Dệt may, Hội Cựu Chiến binh VN, Tổng công ty Hàng không VN, TCT Thép Việt Nam, Tổng công ty Công nghiệp Tàu Thủy; Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp

- 109 ý kiến tham gia.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **NỘI DUNG DỰ THẢO** | **Ý KIẾN THAM GIA** | ĐƠN VỊ | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
| **I** | **Về phạm vi, đối tượng áp dụng** |  |  |  |
| **1** | **Khoản 4 Điều 1** | Đề nghị bổ sung quy định chi tiết hướng dẫn:*“đơn vị sự nghiệp công lập được cơ quan, người có thẩm quyền cho phép áp dụng hoặc vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp”*. | TP HCM | Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo |
|  |  | Đề nghị quy định rõ đơn vị sự nghiệp cấp nào, trực thuộc cơ quan nào để địa phương áp dụng. | Long An |
|  |  | Về nội dung *không sử dụng ngân sách nhà nước* để mua sắm, đề nghị hướng dẫn cụ thể nguồn kinh phí khác được phép sử dụng và được cấp có thẩm quyền nào phê duyệt. | TP HCM |
|  |  | Đề nghị sửa cụm từ *“sau khi có ý kiến thống nhất của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Hội đồng nhân tỉnh”*, đề nghị sửa lại *“sau khi có ý kiến thống nhất của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh”* | Tuyên Quang, Long An, Bạc Liêu, Điện Biên, Phú Yên, tỉnh ủy Điện Biên | Theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương thì các văn bản dưới Luật không được quy định nhiệm vụ cho Thường trực HĐND. Vì vậy, tiếp thu hoàn thiện một số nội dung của dự thảo theo hướng: *Việc lấy ý kiến các cơ quan liên quan thực hiện theo Quy chế làm việc của Thành ủy, Tỉnh ủy.* |
|  | **Điểm b Khoản 4 Điều 1** | Đề nghị bổ sung: *“Trong trường hợp được NSNN bố trí nguồn kinh phí mua xe ô tô thì thực hiện theo quy định tại Nghị định này.”* | Đài THVN | Đối với đơn vị sự nghiệp được áp dụng/vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp thì phải tự đảm bảo kinh phí để mua xe, NSNN không cấp kinh phí để thực hiện nội dung này. |
|  | **Điểm c Khoản 4 Điều 1** | Đề nghị sửa nội dung: *”Chưa đủ điều kiện quy định tại điểm a, điểm b khoản này nhưng bị hư hỏng mà không thể sửa chữa được hoặc việc sửa chữa không hiệu quả (dự toán chi phí sửa chữa lớn hơn 30% so với nguyên giá)”* thành “...*dự toán chi phí sửa chữa lớn hơn 30% so với giá trị còn lại của xe”.* | Bộ KH&ĐT | Đề nghị giữ như dự thảo để thống nhất với quy định tại các Nghị định quy định chi tiết Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (Nghị định số 151/2017/NĐ-CP, Nghị định số 165/2017/NĐ-CP,…) |
|  | **Khoản 4 Điều 1** | Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp thì tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng do UBND tỉnh hay Hội đồng quản lý, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công quyết định | Quảng Trị | Dự thảo đã quy định: *Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung và xe ô tô chuyên dùng của đơn vị sự nghiệp công lập được vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (sau khi xin ý kiến của các cơ quan liên quan theo Quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Thành ủy) xem xét, quyết định.* |
|  | **Khoản 1 Điều 2** | Đề nghị bổ sung cụm từ *“đảm bảo một phần”* như sau: *“Cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng cộng sản Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách nhà nước đảm bảo* ***hoặc đảm bảo một phần*** *kinh phí hoạt động, đơn vị sự nghiệp công lập, ban quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước.”* | Kiểm toán Nhà nước | Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo theo hướng bỏ cụm từ: *“Được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động”* vì các tổ chức chính trị - xã hội hiện nay đều được nhà nước bảo đảm toàn bộ hoặc một phần kinh phí hoạt động. |
|  | **Khoản 2 Điều 2** | Đề nghị thay các từ doanh nghiệp cấp 2, cấp 3, cấp 4 thành *“các doanh nghiệp là đơn vị thành viên, công ty con”* do trong Luật Doanh nghiệp năm 2020 không có khái niệm doanh nghiệp cấp 2, cấp 3, cấp 4. | Kiểm toán Nhà nước | Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo |
|  | **Khoản 3 Điều 2** | Bổ sung hướng dẫn cụ thể hơn về đối tượng khác có liên quan để đảm bảo tính khả thi. | Kiểm toán Nhà nước, Tỉnh ủy Bình Phước | Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo |
|  | **Điều 2** | *Đề nghị bổ sung thêm nội dung quy định hướng dẫn* đối với các Hội đặc thù thì việc hỗ trợ sẽ thực hiện như thế nào (hỗ trợ kinh phí để mua xe ô tô hay trang bị xe ô tô cho các đơn vị và theo dõi quản lý như tài sản công) và tiêu chuẩn, định mức để làm căn cứ hỗ trợ. | TP HCM, Hải Phòng, Quảng Bình, Tỉnh ủy Vĩnh Long | Tiếp thu hoàn thiện dự thảo theo hướng bổ sung một Điều (Điều 20) quy định riêng về việc hỗ trợ xe ô tô cho Hội đặc thù và bổ sung đối tượng này vào đối tượng áp dụng của Nghị định (điểm c khoản 1 Điều 2 dự thảo). |
|  | **Điều 2** | Đề nghị nghiên cứu bổ sung nội dung: *“Giao UBND cấp tỉnh căn cứ thực trạng việc quản lý, sử dụng xe ô tô tại địa phương để xem xét quyết định điều chuyển, giao xe ô tô cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị này quản lý sử dụng để phục vụ hoạt động đặc thù.”* Để các địa phương có căn cứ thực hiện. | Hải Dương |
|  | **Điều 2** | Đề nghị bổ sung tiêu chuẩn sử dụng xe dùng chung cho một số Hội đặc thù do các Hội thường xuyên phải đi công tác và do lãnh đạo các Hội có hệ số phụ cấp chức vụ 0,7 và được Nhà nước giao biên chế từ 20 người trở lên. | Nghệ An, Đắk Lắk, Đắk Nông, Phú Yên, Kon Tum, An Giang |
|  |  | Đề nghị bổ sung quy định về tiêu chuẩn, định mức, đối tượng và kinh phí sử dụng xe ô tô đối với các hội có Đảng đoàn được Đảng, Nhà nước thành lập và giao nhiệm vụ ở trung ương và địa phương, trong đó có Liên minh Hợp tác xã Việt Nam và Liên minh hợp tác xã các tỉnh, thành phố. | Liên minh Hợp tác xã Việt Nam |
|  | **Điều 2** | Đề nghị bổ sung đối tượng là các tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp. | Cần Thơ |
|  | **Điều 2** | Đề nghị xem xét các Hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở địa phương có được hỗ trợ trang bị xe phục vụ công tác chung không; nếu được thì quy định cụ thể mức giá để hỗ trợ và bổ sung đối tượng tại Điều 2. | Bình Dương, Bắc Ninh, Bình Phước, |
|  |  | Đề nghị bổ sung đối tượng là các quỹ ngoài ngân sách (như: Quỹ đầu tư phát triển tỉnh). | Bắc Ninh, Điện Biên, Hòa Bình | Tiếp thu, hoàn thiện quy định tại khoản 2 Điều 2 dự thảo như sau: *2. Các tổ chức tài chính nhà nước ngoài ngân sách được áp dụng theo cơ chế tài chính của đơn vị, tổ chức nào thì tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô được áp dụng theo tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô của mô hình tương ứng quy định tại Nghị định này”.* |
| **II** | **Về nguyên tắc** |  |  |  |
|  | **Khoản 2 Điều 3** | Đề nghị bỏ cụm từ **“chỉ huy”** và **“Quân đội nhân dân, Công an nhân dân”**  vì khoản 2 Điều 1 dự thảo quy định: Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô tại đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an thực hiện theo quy định riêng của Chính phủ | Bắc Ninh, Quảng Bình | Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo. |
|  | **Khoản 2 Điều 3** | Đề nghị làm rõ “cơ quan có thẩm quyền quy định chức danh, chức vụ” là cơ quan nào để có cơ sở thực hiện. | Đà Nẵng | Cơ quan có thẩm quyền quy định chức danh, chức vụ thực hiện theo quy định hiện hành. |
|  | **Khoản 2 Điều 3** | Đề nghị không quy định: *“Ủy viên Trung ương Đảng dự khuyết đang đảm nhiệm vị trí công tác nào thì được áp dụng tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô theo chức vụ đang công tác.”*  Lý do: Nội dung này đã quy định tại ý thứ 1, khoản 2 Điều 3 Dự thảo. | Trà Vinh | Quy định này để đảm bảo phù hợp với Kết luận số 35-KL/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị (gị tắt là Kết luận số 35-KL/TW). Do vậy, đề nghị không bổ sung tại Điều này. |
|  | **Khoản 4 Điều 3** | Đề nghị điều chỉnh theo hướng tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô của đơn vị sự nghiệp thực hiện theo quy định tại Nghị định này. | Khánh Hòa | Theo quy định tại Điều 2 dự thảo, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc đối tượng áp dụng của Nghị định này. Khoản 4 Điều 1 chỉ quy định riêng cho đơn vị sự nghiệp công lập được cơ quan, người có thẩm quyền cho phép áp dụng hoặc vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp. |
|  | **Điểm b Khoản 4 Điều 3** | Đề nghị bổ sung *“...trên địa bàn* ***ven biển****, miền núi, hải đảo,..”* | Kiên Giang | Địa bàn ven biển không phải là yếu tố tác động nhiều đến nhu cầu sử dụng xe ô tô. |
|  | **Điểm b Khoản 4 Điều 3** | Đề nghị hạ mức cây số hoạt động đối với các xe ô tô của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp (dự thảo đang đề xuất mức 250.000 km). | Thông tấn xã Việt Nam | Đề nghị cho giữ như dự thảo. Lý do: Thực tế cho thấy quy định này là phù hợp, đa số các Bộ, ngành, địa phương đồng tình, không có ý kiến khác. |
|  | **Điểm c Khoản 4 Điều 3** | Đề nghị làm rõ dự toán chi phí sửa chữa là một lần hay trong vòng 1 năm kể từ thời điểm xét điều kiện để thanh lý xe ô tô. | VNPT | Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo. |
|  | **Khoản 5 Điều 3** | Đề nghị quy định cho địa phương sau khi xin ý kiến của Bộ Tài chính hoặc Thường trực HĐND cấp tỉnh được quyết định giá mua xe ô tô cao hơn từ 10-20% | TP HCM | Tiếp thu hoàn thiện khoản 5 Điều 3 dự thảo theo hướng: *Bộ ngành, địa phương được quyết định giá mua xe ô tô cao hơn nhưng mức tăng không vượt quá 15% mức giá cụ thể theo quy định tại Nghị định.* |
|  | **Khoản 5 Điều 3** | Đề nghị quy định cho địa phương sau khi xin ý kiến của Bộ Tài chính hoặc Thường trực HĐND cấp tỉnh được quyết định giá mua xe ô tô cao hơn 15% | Bình Phước, Tỉnh ủy Bình Phước, Hà Giang |
|  | **Khoản 5 Điều 3** | Đề nghị quy định cho địa phương được quyết định giá mua xe ô tô cao hơn 20% | Tỉnh ủy Bắc Giang |
|  | **Khoản 5 Điều 3** | Giá mua xe tăng 10% thì thực hiện như thế nào? | Hà Tĩnh |
|  | **Khoản 5 Điều 3** | Đề nghị bổ sung: “Giá mua xe ô tô đã bao gồm các loại thuế phải nộp theo quy định của pháp luật; chưa bao gồm: **lệ phí trước bạ**; lệ phí cấp biển số xe, phí bảo hiểm, phí đăng kiểm, phí bảo trì đường bộ liên quan đến việc sử dụng xe”. | Ninh Thuận, Bình Dương, Thái Nguyên, Long An, Tỉnh ủy Lâm Đồng, Cà Mau, Yên Bái, Nam Định, Nghệ An, Long An, Hà Tĩnh, Bạc Liêu, Học viện Chính trị Quốc gia HCM, Đắk Lắk, Bình Định, Ninh Bình, Quảng Trị, Quảng Nam, Quảng Bình, Văn phòng Trung ương Đảng, Khánh Hòa, Bà Rịa - Vũng Tàu | Tiếp thu bổ sung thêm “lệ phí trước bạ” vào khoản 5 Điều 3; đối với các loại phí khác, dự thảo quy định phù hợp với Danh mục Phí, Danh mục lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí. |
|  | **Khoản 5 Điều 3** | Đề nghị bổ sung quy định đối với các khoản phí, lệ phí khi đi đăng ký xe ô tô được ngân sách cấp khi đơn vị thực hiện trang bị xe ô tô. | TANDTC | Nội dung này không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này. |
|  | **Khoản 5 Điều 3** | Đề nghị bỏ đoạn “trường hợp xe ô tô được miễn các loại thuế thì phải tính đủ số thuế được miễn vào giá mua xe để tính tiêu chuẩn, định mức”. Lý do: (i) Việc xác định đủ số thuế được miễn là rất khó, việc theo dõi giá trị này theo thời gian khó do không có quy định ghi chép, theo dõi giá trị này trong báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán hàng năm; (ii) Việc tính đủ số thuế được miễn khi xác định tiêu chuẩn, định mức thì vô hình chung đã đi ngược lại với các chính sách ưu đãi này. | KTNN | Tại khoản 1 Điều 24 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công đã quy định: *“Trường hợp được miễn các loại thuế thì phải tính đủ số thuế được miễn để xác định định mức"*. Để đảm bảo mặt bằng chung về xe ô tô trong trường hợp mua sắm trong nước và nhập khẩu nhưng được miễn các loại thuế (nhập khẩu, tiêu thụ đặc biệt, VAT), Bộ Tài chính tiếp thu hoàn thiện nội dung tại khoản 5 Điều 3 theo hướng: *Trường hợp xe ô tô được miễn các loại thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng thì phải tính đủ số thuế được miễn này vào giá mua xe để xác định tiêu chuẩn, định mức.* |
|  | **Khoản 5 Điều 3** | Đề nghị sửa nội dung về thẩm quyền quyết định giao, điều chuyển xe ô tô đã qua sử dụng có giá trị còn lại cao hơn giá mua mới theo tiêu chuẩn, định mức: *“Trường hợp cần thiết, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định giao, điều chuyển….; đối với các cơ quan, đơn vị của Đảng ở Trung ương, đồng chí Thường trực Ban Bí thư xem xét, phê duyệt theo đề nghị của Văn phòng Trung ương Đảng”*  Lý do: Để đảm bảo phù hợp hơn với đặc thù công việc của các cơ quan, đơn vị của Đảng ở Trung ương và bảo đảm tốt hơn việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sử dụng xe ô tô. | Văn phòng TW Đảng | Tiếp thu hoàn thiện khoản 5, khoản 7 Điều 3, điểm a khoản 2 Điều 15 dự thảo. |
|  | **Khoản 5 Điều 3** | *“Giá xe ô tô làm căn cứ xác định tiêu chuẩn, định mức trong trường hợp giao, điều chuyển xe ô tô đã qua sử dụng là giá trị còn lại trên sổ kế toán hoặc giá trị đánh giá lại theo quy định của pháp luật (đối với xe ô tô chưa được theo dõi giá trị trên sổ kế toán hoặc trường hợp phải đánh giá lại khi xử lý theo quy định của pháp luật). Trường hợp cần thiết, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định giao, điều chuyển xe ô tô đã qua sử dụng có giá trị còn lại hoặc giá trị đánh giá lại cao hơn giá mua xe ô tô mới quy định tại Nghị định này theo đề nghị của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan.”*  Đề nghị phân cấp cho UBND cấp tỉnh quyết định giao, điều chuyển xe ô tô của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý đối với xe đã qua sử dụng có giá trị còn lại hoặc giá trị đánh giá lại cao hơn giá mua xe ô tô mới. | Bình Thuận | Tiếp thu một phần ý kiến này để hoàn thiện khoản 5 Điều 3 dự thảo như sau:  *“Giá xe ô tô làm căn cứ xác định tiêu chuẩn, định mức trong trường hợp giao, điều chuyển xe ô tô đã qua sử dụng là giá trị còn lại trên sổ kế toán hoặc giá trị đánh giá lại theo quy định của pháp luật (đối với xe ô tô chưa được theo dõi giá trị trên sổ kế toán hoặc trường hợp phải đánh giá lại khi xử lý theo quy định của pháp luật), bảo đảm giá trị còn lại hoặc giá trị đánh giá lại không vượt quá 15% mức giá mua xe tối đa quy định cụ thể tại Nghị định này. Trường hợp cần thiết, Thường trực Ban Bí thư theo đề nghị của Văn phòng Trung ương Đảng (đối với trường hợp giao, điều chuyển xe ô tô của cơ quan, đơn vị của Đảng ở trung ương), Thủ tướng Chính phủ theo đề nghị của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan (đối với trường hợp còn lại) xem xét, quyết định giao, điều chuyển xe ô tô đã qua sử dụng có giá trị còn lại hoặc giá trị đánh giá lại cao hơn trên 15% mức giá mua xe tối đa quy định tại Nghị định này.”* |
|  | **Khoản 5 Điều 3** | Đề nghị sửa như sau: *Giá xe ô tô làm căn cứ xác định tiêu chuẩn, định mức trong trường hợp giao, điều chuyển xe ô tô đã qua sử dụng là giá trị còn lại trên sổ kế toán hoặc giá trị đánh giá lại theo quy định của pháp luật trước thời điểm điều chuyển và tại đơn vị có xe ô tô điều chuyển.* | Văn phòng Quốc hội | Nội dung này đã được quy định tại Thông tư số 45/2018/TT-BTC. |
|  | **Khoản 6 Điều 3** | Đề nghị bỏ cụm từ *“bao gồm cả các đơn vị thuộc, trực thuộc - nếu có”* | Ninh Thuận | Đề nghị cho giữ như dự thảo để đảm bảo số lượng xe ô tô phục vụ công tác của các đơn vị, đặc biệt là các đơn vị có đơn vị trực thuộc. |
|  | **Khoản 6 Điều 3** | Kiến nghị thay cụm từ “biên chế” thành “người làm việc” đối với đơn vị sự nghiệp công lập do thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 11 Nghị định số 106/2020/NĐ-CP về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập. | Tiền Giang, Lai Châu | Tiếp thu, hoàn thiện khoản 6 Điều 3 dự thảo. |
|  | **Khoản 6 Điều 3** | Đề nghị sửa là: *“Số biên chế làm căn cứ xác định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung của các cơ quan, tổ chức, đơn vị là số lượng biên chế* ***hoặc số người làm việc theo đề án vị trí việc làm*** *được cấp có thẩm quyền phê duyệt và số lượng người làm việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn ...”* | Nam Định |
|  | **Khoản 6 Điều 3** | Do số biên chế được điều chỉnh theo giai đoạn, biến động trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao của các cơ quan, tổ chức, đơn vị nên đề nghị quy định cụ thể mốc thời gian để xác định số lượng biên chế dựa trên tiêu chí thời điểm mua sắm, sắp xếp xe ô tô. | TP HCM, Yên Bái, Bình Phước, Điện Biên, Bộ VHTTDL, Đà Nẵng | Tiếp thu ý kiến này, bổ sung vào khoản 6 Điều 3 dự thảo như sau: *"* *Số biên chế và các tiêu chí khác tại thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành là căn cứ để xác định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung của các cơ quan, tổ chức, đơn vị. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung được ổn* *định* *theo mỗi chu kỳ 05 năm; sau mỗi chu kỳ ổn định, các bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh* *phải xác định lại và công bố công khai tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý* *theo số biên chế và các tiêu chí khác tại thời điểm xác định lại."* |
|  | **Khoản 7 Điều 3** | Đề nghị sửa theo hướng: *“Định mức xe phục vụ công tác chung được xác định bằng số xe ô tô phục vụ công tác chung tại các cơ quan, đơn vị của Đảng ở Trung ương được xác định bằng số lượng xe phục vụ công tác chung xác định lại theo Nghị định này và xe ô tô bán tải, xe ô tô chuyên dùng khác phục vụ nhiệm vụ đặc thù đã được cơ quan, người có thẩm quyền ban hành theo quy định tại Nghị định số 04/2019/NĐ-CP”* | Văn phòng Trung ương Đảng | Tiếp thu, hoàn thiện khoản 7 Điều 3 dự thảo. |
|  | **Khoản 7 Điều 3** | Đề nghị bổ sung “cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc Tỉnh ủy, Thành ủy trực thuộc Trung ương” cũng được áp dụng quy định này. | Khánh Hòa | Đề nghị cho giữ như dự thảo. Lý do: Tại dự thảo đã quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô của cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh ủy, thành ủy cao hơn định mức xe phục vụ công tác chung của các cơ quan, đơn vị khác. Tiêu chuẩn, định mức này đã bao quát được các trường hợp phát sinh trong thực tế. |
|  | **Khoản 7 Điều 3** | Rà soát quy định tại khoản 7 Điều 3 dự thảo với Điều 24 để bảo đảm thống nhất | Bộ Tư pháp | Tiếp thu, hoàn thiện Điều 24 dự thảo. |
|  | **Khoản 10**  **Điều 3** | Đề nghị bỏ cụm từ *“cơ quan, cơ quan, người có thẩm quyền lập, thẩm định, phê duyệt dự toán”* do thẩm quyền quyết định giao, mua sắm, điều chuyển tài sản quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và Nghị định 151. | Khánh Hòa | Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo. |
|  | **Khoản 10**  **Điều 3** | Đề nghị làm rõ việc mua sắm trang thiết bị, phương tiện làm việc từ nguồn quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp theo quy định tại NĐ 60/2021/NĐ-CP có bao gồm mua xe ô tô không | Ninh Bình | Tiếp thu, hoàn thiện tại dự thảo như sau:  *“Căn cứ vào nhu cầu sử dụng xe ô tô thực tế để thực hiện nhiệm vụ được giao và nguồn hình thành tài sản tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước, nguồn kinh phí thực hiện mua sắm (ngân sách nhà nước cấp, ngân sách nhà nước hỗ trợ, quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập, nguồn kinh phí khác được phép sử dụng theo quy định của pháp luật),...”* |
|  | **Khoản 10**  **Điều 3** | Đề nghị làm rõ “nguồn kinh phí khác được phép sử dụng để thực hiện mua sắm xe ô tô (ngoại trừ nguồn NSNN, quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp) là nguồn nào | Hà Tĩnh, Đà Nẵng |
| **III** | **Tiêu chuẩn, định mức xe chức danh** |  |  |  |
|  |  | Đề nghị bổ sung thêm chức danh Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng được sử dụng xe ô tô chức danh. | Hà Giang | Đề nghị giữ như dự thảo để đảm bảo phù hợp Kết luận số 35-KL/TW. |
|  | **Điều 6, 7** | Đề nghị áp dụng phương án 2: mỗi nhóm chức danh chức vụ quy định 01 mức giá, theo đó, nhóm 2 (cấp các chức danh thuộc Bộ Chính trị quản lý) quy định mức giá 1.550 triệu đồng; các chức danh quy định tại khoản 1 Điều 7 quy định mức giá 1.350 triệu đồng | Đài TNVN, Bộ GTVT | Đề nghị giữ như dự thảo: Trong mỗi nhóm chức danh, chức vụ được chia ra các bậc khác nhau (tương ứng các bậc theo cách sắp xếp tại Kết luận số 35-KL/TW) và mỗi bậc có 01 mức giá mua xe tối đa khác nhau, từ cao xuống thấp (1.600 triệu đồng xuống 1.200 triệu đồng).  Lý do: Phương án này thể hiện chi tiết tiêu chuẩn chức danh được sử dụng xe ô tô của từng cấp, bậc theo Kết luận số 35-KL/TW. |
|  | **Điều 6, 7** | Đề nghị quy định chung mức giá cho các chức danh tại Điều 6, Điều 7 và áp dụng mức giá cao nhất tại dự thảo cho mỗi nhóm chức danh (1.600 triệu đồng/xe cho chức danh tại Điều 6 và 1.450 triệu đồng/xe cho các chức danh tại Điều 7). | Hà Tĩnh |
|  |  | Chức danh Phó bí thư chuyên trách đảng ủy Đài TNVN, Đài THVN, TTXVN có phụ cấp tương đương với Phó Tổng Giám đốc Đài nên đề nghị bổ sung chức danh này được sử dụng xe chức danh. | Đài TNVN, Thông tấn xã VN, Đài THVN | Vấn đề này đã được quy định tại Điều nguyên tắc áp dụng tiêu chuẩn, định mức (khoản 2 Điều 3 dự thảo) và điều xử lý chuyển tiếp (khoản 2 Điều 25 dự thảo). |
|  |  | Đề nghị bổ sung tiêu chuẩn sử dụng xe chức danh đối với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch HĐND tỉnh, Phó trưởng đoàn đại biểu quốc hội chuyên trách (chỉ phục vụ khi đi công tác, không đưa đón từ nơi ở đến cơ quan). | Sơn La |
|  | **Điều 7** | Đề nghị rà soát, bổ sung 02 chức danh Phó trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội chuyên trách thành phố, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố được sử dụng xe ô tô phục vụ chức danh như Nghị định số 04/2019/NĐ-CP đã quy định. | TP HCM |
|  | **Điều 7** | Đề nghị bổ sung chức danh “Phó Viện trưởng Viện nghiên cứu lập pháp” được sử dụng xe chức danh với giá 1.300 triệu đồng/xe vì theo Nghị quyết 888/NQ/2010/UBTVQH ngày 5/3/2010 thì chức danh này thuộc chức danh “Phó Thủ trưởng các cơ quan thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội” có hệ số phụ cấp 1,25. | Văn phòng Quốc hội |
| **IV** | **Tiêu chuẩn, định mức xe chung** |  |  |  |
|  | **Khoản 1 Điều 8** | Đề nghị không đưa xe bán tải vào xe phục vụ công tác chung do đây là xe có chức năng chở hàng hóa. | Bạc Liêu, Bộ VHTTDL | Cho giữ như dự thảo vì xe bán tải là xe có công năng vừa chở người, vừa chở hàng hóa để tối ưu hóa mục đích sử dụng và tần suất sử dụng. Trường hợp chỉ có nhu cầu sử dụng để chở hàng hóa thì thực hiện trang bị xe tải theo quy định tại khoản 4 Điều 16 Nghị định này. |
|  |  | Về tiêu chí được sử dụng để xác định số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung: PA1: cho phép địa phương bổ sung tiêu chuẩn, định mức theo tiêu chí về khối lượng công việc thực tế của đơn vị;  PA2: Quy định mỗi cơ quan, đơn vị cấp tỉnh được trang bị từ 01-06 xe ô tô phục vụ công tác chung xác định theo khối lượng công việc được giao và nhiệm vụ của cơ quan chuyên môn | TP Hải Phòng | Khối lượng công việc đã được thể hiện một cách cơ bản qua biên chế của các cơ quan, đơn vị. Nếu tách riêng tiêu chí về khối lượng công việc thì sẽ khó khăn trong việc đánh giá. Do vậy, đề nghị giữ như dự thảo về cách tính tiêu chuẩn, định mức. Để bảo đảm phù hợp với thực tế, tại dự thảo đã quy định Bộ, ngành, địa phương được quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung của từng cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trong tổng số xe đã xác định theo tiêu chuẩn, định mức tại Nghị định này (khoản 6 Điều 8 dự thảo). |
|  | **Khoản 2 Điều 8** | Đề nghị bổ sung đối tượng được sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung là Phó Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch HĐND tỉnh, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh, Giám đốc, Phó Giám đốc Sở, Ban, Ngành và các tổ chức tương đương thuộc cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND cấp quận, huyện, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương; Chủ tịch UB MTTQ cấp huyện,... | TP HCM, Ninh Thuận, Trà Vinh, Lạng Sơn, Bến Tre, Vĩnh Phúc, Bắc Kạn, Cà Mau, Tỉnh ủy Cà Mau, Bắc Ninh, Cần Thơ, Khánh Hòa, Hà Tĩnh, Kiên Giang, Đồng Tháp, Bạc Liêu, Điện Biên, Đắk Lắk, Hòa Bình, Phú Yên, Ninh Bình, Quảng Trị, Quảng Nam, Tỉnh ủy Bắc Kạn, Tỉnh ủy Hà Nam, Hà Nam, Thái Bình, Tỉnh ủy Vĩnh Long, Hà Giang, Bình Thuận | Tiếp thu, hoàn thiện khoản 2 Điều 8 dự thảo. |
|  | **Khoản 2 Điều 8** | Đề nghị bổ sung thêm chức danh *“Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy”* vào đối tượng được sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung. | Hải Dương | Đề nghị cho giữ như dự thảo vì theo Kết luận số 35-KL/TW thì Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy được xếp vào nhóm tương đương Phó Tổng cục trưởng (đã có trong dự thảo). |
|  |  | Đề nghị quy định rõ các chức danh tương đương để địa phương dễ áp dụng. | Long An, Bình Phước, Long An | Tiếp thu, hoàn thiện thêm khoản 2 Điều 8 dự thảo Nghị định |
|  |  | Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ nội dung *“Cán bộ, công chức, viên chức được giao thực hiện nhiệm vụ đặc thù của cơ quan, tổ chức, đơn vị”.* | Thái Nguyên, Bắc Ninh, Bình Định, Quảng Nam, Tỉnh ủy Bình Phước, Hà Nam | Cán bộ, công chức, viên chức được giao thực hiện nhiệm vụ đặc thù là các nhiệm vụ như: phòng chống bão lũ, thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, kiểm soát dịch bệnh; phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại; kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện về các lĩnh vực kinh tế - văn hóa - xã hội; thực hiện công tác đối ngoại, tiếp khách quốc tế, chỉ đạo hoạt động quản lý, cắm mốc biên giới và các nhiệm vụ đặc thù khác. |
|  |  | Đề nghị sửa quy định *“Cán bộ, công chức, viên chức được giao thực hiện nhiệm vụ đặc thù của cơ quan, tổ chức, đơn vị”* thành *“Cán bộ, công chức, viên chức được giao thực hiện nhiệm vụ có yêu cầu sử dụng xe ô tô của cơ quan, tổ chức, đơn vị”* | TP Hải Phòng, Vĩnh Phúc, Hà Tĩnh, Tỉnh ủy Hà Nam |
|  | **Điểm h Khoản 2 Điều 8** | Điểm h quy định: *“Cán bộ, công chức, viên chức được cơ quan, đơn vị cử đi công tác.”*  Phạm vi quy định quá rộng nên đề nghị quy định cụ thể hơn vì khi khoán kinh phí sử dụng xe ô tô sẽ khó xác định đối tượng cụ thể để khoán kinh phí sử dụng xe ô tô. | Thái Bình | Tiếp thu hoàn thiện dự thảo theo hướng: *“Trường hợp cần thiết do yêu cầu công tác cần bố trí xe ô tô cho các đối tượng không thuộc quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g, h khoản này đi công tác thì Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước xem xét, quyết định.”* |
|  |  | Dự thảo không có quy định đối tượng được sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung là Giám đốc các Ban Quản lý dự án (đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc TP Hải Phòng). | TP Hải Phòng | Tiếp thu, hoàn thiện khoản 2 Điều 3 và khoản 3 Điều 25 dự thảo. |
|  | **Khoản 2 Điều 8** | Đề nghị bổ sung đối tượng là Ban Quản lý dự án được sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung. | Quảng Nam, Khánh Hòa |
|  |  | Đề nghị làm rõ nội dung đối tượng là chi cục trưởng các chi cục, giám đốc các trung tâm, các bệnh viện ...trực thuộc các Sở, ban, ngành có được tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô phục vụ công tác, nếu không thì mâu thuẫn với điểm c khoản 6 Điều 11. | Thái Nguyên |
|  | **Điểm b khoản 2 Điều 8** | Bổ sung chức danh **“Chủ tịch công ty”** vì chức danh này cao hơn chức dnah **“giám đốc công ty tại doanh nghiệp nhà nước.”** | Bắc Ninh | Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo. |
|  | **Khoản 4 Điều 8 Dự thảo sau Hội nghị** | Đề nghị sửa như sau: *“Ngoài số xe ô tô đã được xác định theo quy định tại Điều 11, Điều 12 Nghị định này, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (sau khi xin ý kiến của các cơ quan liên quan theo Quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Thành ủy) xem xét, quyết định định mức xe ô tô bán tải phục vụ công tác chung cho các cơ quan, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ kiểm lâm, phòng chống cháy rừng,…”* | Bắc Ninh | Hoàn thiện dự thảo theo hướng bổ sung thêm nhiệm vụ tuần tra biên giới, phục vụ các đối tượng người có công, hoạt động bảo trợ xã hội. |
|  | **Khoản 4 Điều 8** | Đề nghị sửa lại là: *Ngoài số xe ô tô đã được xác định theo quy định tại Điều 11, Điều 12 Nghị định này, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (sau khi có ý kiến thống nhất của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh) xem xét, quyết định định mức xe ô tô bán tải phục vụ công tác chung cho các cơ quan, đơn vị được giao để thực hiện nhiệm vụ mang tính đặc thù tại địa phương.*  Lý do: Còn nhiều lĩnh vực đặc thù khác tại địa phương có nhu cầu xe bán tải như: nhóm các cơ quan thuộc Sở Y tế, Sở Nội vụ,… | Ninh Thuận, Kon Tum | Nhu cầu sử dụng xe đã được xác định theo số lượng biên chế và các tiêu chí khác (bao gồm cả xe bán tải). Do vậy, dự thảo chỉ quy định cho địa phương được quyết định với một số nhiệm vụ có tính chất đặc thù (như: kiểm lâm, phòng chống cháy rừng, phòng chống dịch bệnh trong nông nghiệp...)  Các trường hợp khác thì thực hiện theo quy định chung. |
|  | **Điều 8** | Đề nghị bổ sung quy định về thẩm quyền quyết định mua sắm, nguồn kinh phí, trình tự, thủ tục mua sắm xe ô tô. | Bộ Y tế | Tiếp thu, bổ sung khoản 6 Điều 8 dự thảo. |
|  | **Điều 9** | Đề nghị cân nhắc quy định số lượng xe chung tính theo biên chế vì tính chất công việc mỗi cơ quan có sự khác nhau | Văn phòng Quốc hội | Tiếp thu, bổ sung khoản 5 Điều 9 dự thảo cho phép các Bộ, địa phương được điều hòa trong tổng số xe phục vụ công tác chung theo định mức xác định theo Nghị định này để xử lý các vấn đề khác biệt về tính chất công việc. |
|  | **Khoản 1 Điều 9** | Đề nghị quy định theo hướng mỗi đơn vị được bố trí ít nhất 01 xe phục vụ công tác chung không tính đến số biên chế tại đơn vị | Bộ Công thương | Đề nghị giữ như dự thảo.  Lý do: Nhu cầu sử dụng xe phải được xác định theo số lượng biên chế được giao, có đơn vị chỉ có 2-10 người (không đáp ứng tiêu chí thành lập Vụ), nếu tất cả đều trang bị xe là không hợp lý, gây lãng phí. |
|  | **Điểm g khoản 1 Điều 9** | Đề nghị bổ sung: *Định mức xe ô tô phục vụ công tác chung của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc cấp Cục và tương đương thuộc Bộ có tính chất công việc đặc thù, phạm vi quản lý nhiều địa phương theo khu vực được xác định: Tối đa 01 xe/01 đơn vị.* | Bộ KH&ĐT | Tiếp thu, bổ sung điểm g khoản 1 Điều 9 dự thảo. |
|  | **Điểm g khoản 1 Điều 9** | Đã bổ sung quy định định mức xe cho các đơn vị thuộc Cục như Chi cục, cảng vụ, trung tâm,... Tuy nhiên, Lãnh đạo các đơn vị này có hệ số 0,6. Do vậy, việc yêu cầu có chức danh tương đương Phó Vụ trưởng (hệ số 0,8) là chưa phù hợp. | Bộ GTVT | Nếu không có chức danh tương đương Phó Vụ trưởng trở lên mà được trang bị xe ô tô là chưa phù hợp. |
|  | **Khoản 2 Điều 9** | Đề nghị bổ sung tên Thông tấn xã Việt Nam là cơ quan được tổ chức theo ngành dọc để phù hợp với Nghị định số 118/2017/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Thông tấn xã Việt Nam. | Thông tấn xã Việt Nam | Việc xác định cơ quan có được tổ chức theo ngành dọc hay không phụ thuộc vào quy định về chức năng, nhiệm vụ của cơ quan đó. Dự thảo không liệt kê cụ thể các cơ quan, tổ chức, theo ngành dọc. |
|  | **Điều 9** | Đề nghị bổ sung nội dung đối với các đơn vị sự nghiệp mà trụ sở làm việc không nằm chung địa bàn tỉnh, thành phố với trụ sở của Bộ, cơ quan trung ương vẫn có định mức xe do Đài TNVN có đơn vị trực thuộc các tỉnh, thành phố khác trong cả nước, có đơn vị chỉ có 18 biên chế nhưng vẫn có nhu cầu cấp thiết về xe ô tô phục vụ công tác chung. | Đài TNVN | Đã có quy định riêng cho VOV tại khoản 7 Điều 3 dự thảo: Trường hợp cần thiết VOV báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định. |
|  | **Điều 9** | Đề nghị sửa số lượng biên chế để xác định định mức: (i) Đối với Vụ, Cục thuộc Bộ: đến 25 biên chế: tối đa 01 xe/01 đơn vị; từ 25 biên chế trở lên thì cứ 25 biên chế tăng thêm được bổ sung định mức 01 xe; (ii) Đối với đơn vị ngành dọc: đến 40 biên chế: tối đa 01 xe/01 đơn vị; từ trên 40 biên chế trở lên thì cứ 40 biên chế tăng thêm được bổ sung định mức 01 xe | TANDTC | Xe ô tô phục vụ công tác chung của TANDTC đã được quy định tại khoản 7 Điều 3 dự thảo; theo đó, xác định định mức xe bằng với số xe ô tô phục vụ công tác chung và xe ô tô bán tải, xe ô tô chuyên dùng khác phục vụ nhiệm vụ đặc thù đã được cơ quan, người có thẩm quyền ban hành theo quy định tại Nghị định số 04/2019/NĐ-CP. *Trường hợp có thay đổi về tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, Văn phòng Trung ương Đảng báo cáo Thường trực Ban Bí thư phê duyệt tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung của các cơ quan, đơn vị của Đảng ở Trung ương; Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Quốc hội, Tòa án nhân dân Tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao, Thanh tra Chính phủ, Bộ Tư pháp, Bộ Công Thương, Thông tấn xã Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh báo cáo Thủ tướng Chính phủ phê duyệt số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung để đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được giao.* |
|  | **Điều 9** | Đề nghị sửa số lượng biên chế để xác định định mức: Đối với Vụ, Cục thuộc Bộ: đến 20 biên chế: tối đa 01 xe/02 đơn vị; từ trên 20 người đến 50 người tối đa 01 xe/01 đơn vị.  Vì các đơn vị thuộc Bộ Xây dựng hầu như có số lượng biên chế dưới 25 người, đồng thời, các đơn vị có tài khoản, con dấu, dự toán và hạch toán riêng, không thể gộp chung 01 xe/02 đơn vị, khó khăn trong công tác quản lý, điều hành xe và thanh toán chi phí, nhiên liệu tiêu hao, sửa chữa xe. | Bộ Xây dựng | Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo. |
|  | **Điểm a, điểm b khoản 1 Điều 9** | Đề nghị sửa lại như sau:  - Đơn vị có số biên chế đến 20 người: 01 xe/02 đơn vị;  - Đơn vị có số biên chế từ 20 người đến 50 người: tối đa 01 xe/01 đơn vị. | Tổng LĐLĐVN |
|  | **khoản 1 Điều 9** | Đề nghị điều chỉnh tăng dần theo số biên chế 20-40-80-150 người | Bộ NN&PTNT |
|  | **Khoản 2 Điều 9** | Đề nghị bổ sung điều kiện được bổ sung định mức 01 xe đối với các đơn vị ngành dọc có số lượng trên 500.000 đoàn viên. | Tổng LĐLĐVN | Nội dung này chỉ phù hợp với Tổng liên đoàn LĐVN, không phù hợp với các đơn vị khác. |
|  | **Khoản 4 Điều 9** | Đề nghị tăng định mức đơn vị sự nghiệp thuộc lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo, dạy nghề: (i) Đơn vị có số biên chế đến 50 người: tối đa 01 xe/01 đơn vị; (ii) đơn vị có số biên chế từ trên 50 người đến 100 người: tối đa 02 xe/01 đơn vị. | Ủy ban Dân tộc | Đề nghị giữ như dự thảo do biên chế của các đơn vị sự nghiệp thuộc lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo, dạy nghề là khá lớn. |
|  | **Khoản 4 Điều 9** | Đề nghị giảm số lượng biên chế do các đơn vị sự nghiệp công lập theo xu hướng tự chủ, số lượng biên chế giảm nhưng số lượng lao động hợp đồng tăng lên nên nhu cầu sử dụng xe lớn nhưng số lượng biên chế không cao. | Bộ NN&PTNT | Tại khoản 6 Điều 3 dự thảo đã quy định số lượng biên chế bao gồm số biên chế được giao và số người làm việc ký hợp đồng không xác định thời hạn. |
|  | **Điều 9** | Đề nghị tính định mức xe của đơn vị sự nghiệp căn cứ theo cả số lượng hợp đồng lao động của các đơn vị sự nghiệp công lập.  Lý do: Theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng thì số biên chế giao cho các đơn vị sự nghiệp ngày càng giảm. | Hội Liên hiệp Phụ nữ VN |
|  | **Điều 9** | Đề nghị xem thêm yếu tố địa bàn của Cục, Vụ và tổ chức tương đương để tính định mức xe ô tô phục vụ công tác chung. Đối với các Vụ, Cục có trụ sở tại địa phương khác thì không nên gộp chung số biên chế vào số biên chế của Văn phòng Bộ (mặc dù có số biên chế dưới 10 người). | Hội Liên hiệp Phụ nữ VN | Biên chế của Vụ, Cục có trụ sở tại địa phương khác cũng được sử dụng để tính tiêu chuẩn, định mức của Bộ, ngành. Việc có giao cho các đơn vị này trực tiếp quản lý xe ô tô hay không do Bộ, ngành đó quyết định. |
|  | **Điểm c khoản 5 Điều 9** | Đề nghị sửa”…biên chế dưới 25 người…” thành “…biên chế dưới 50 người…” cho phù hợp với khoản 3 Điều 9. | Bộ VHTTDL | Tiếp thu hoàn thiện để thống nhất cách hiểu theo hướng: *Đơn vị có số biên chế từ 50 người (hoặc 40 người) trở xuống...* |
|  |  | Về tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung và xe ô tô chuyên dùng của đơn vị sự nghiệp công lập: Theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ ché tự chů tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập, nguồn ngân sách nhà nước giao cho đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư và đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên không bao gồm kinh phí mua sắm tài sản công (đơn vị sử dụng nguồn thu sự nghiệp để mua sắm). Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc, quy định tiêu chuẩn trang bị xe ô tô phục vụ công tác chung và xe ô tô chuyên dùng theo hướng do hội đồng quản lý/thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập tự quyết định căn cứ nhu cầu thực tế của đơn vị và khả năng cân đối nguồn tài chính để mua sắm (như quy định tại điểm c khoản 2 Điều 17 dự thảo) | Bộ Tư pháp | Thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô đã được quy định tại Điều 26 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. Đối với xe chung thì không giao Hội đồng quản lý/Thủ trưởng đơn vị quyết định. Luật chỉ giao đơn vị loại 1 được quyết định xe ô tô chuyên dùng. |
|  | **Khoản 1 Điều 11** | Đề nghị sửa cụm từ tại khoản 1 Điều 11: *“Văn phòng Hội đồng nhân đân cấp tỉnh, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội” thành “Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Văn phòng Hội đồng nhân đân tỉnh”.* | Văn phòng Quốc hội | Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo. |
|  | **Khoản 1 Điều 11** | Đề nghị tăng định mức xe chung của khối văn phòng cấp tỉnh từ 12 xe lên 16 xe để bảo đảm thực hiện nhiệm vụ. | Vĩnh Phúc | Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo theo hướng quy định thống nhất định mức xe cho khối 3 Văn phòng (Văn phòng tỉnh ủy, Văn phòng UBND tỉnh, Văn phòng HĐND tỉnh) với định mức tối đa 15 xe, tăng 03 xe so với dự thảo xin ý kiến (riêng các đô thị đặc biệt gồm TP Hà Nội, TP HCM tối đa 20 xe). |
|  | **Khoản 1 Điều 11** | Đề nghị tăng định mức xe chung của khối văn phòng cấp tỉnh từ 12 xe lên 15 xe để bảo đảm thực hiện nhiệm vụ. | TP Hải Phòng, Bến Tre, Lâm Đồng, tỉnh ủy Hải Dương, Nam Định, Bắc Ninh, Khánh Hòa, Nghệ An, Tỉnh ủy Tiền Giang, Phú Thọ, Hà Tĩnh, Hòa Bình, Tỉnh ủy Hà Nam, Thái Bình, Hà Nam, Bả Rịa – Vũng Tàu |
|  | **Khoản 1 Điều 11** | Đề nghị bổ sung tiêu chuẩn định mức xe ô tô phục vụ công tác chung của khối Văn phòng cấp tỉnh là 03 xe đối với tỉnh, thành phố có diện tích tự nhiên trên 10.000 km2. | Thanh Hóa |
|  | **Khoản 1 Điều 11** | Đề nghị *quy định cụ thể định mức riêng của từng cơ quan* (Văn phòng Tỉnh ủy, Thành ủy; Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh), do các cơ quan này là cơ quan tham mưu giúp việc cho các cấp thẩm quyền khác nhau; hoạt động độc lập, có trụ sở riêng biệt và được giao định mức biên chế cụ thể. | TP HCM, Ninh Thuận, Thái Nguyên, Long An, Bạc Liêu, Phú Yên, Tỉnh ủy Tây Ninh, Hải Dương, Đà Nẵng, Bạc Liêu, An Giang | Dự thảo Nghị định quy định tổng số xe cho các văn phòng. Việc xác định định mức riêng cho từng văn phòng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định (sau khi xin ý kiến của các cơ quan liên quan theo quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Thành ủy). |
|  | Đề nghị tăng định mức xe chung cho Khối Văn phòng cấp tỉnh do khối lượng công việc nhiều, việc sử dụng xe phục vụ trong công tác điều hành, chỉ đạo, phục vụ các đoàn giám sát,… | Bình Dương, Tỉnh ủy Vĩnh Long | Tiếp thu hoàn thiện theo hướng quy định thống nhất định mức xe cho khối 3 Văn phòng (Văn phòng tỉnh ủy, Văn phòng UBND tỉnh, Văn phòng HĐND tỉnh) với định mức tối đa 15 xe. |
|  | **Khoản 1 Điều 11** | Đề nghị giữ nguyên quy định đã được hoàn thiện “bỏ” tại dự thảo sau hội nghị: *“Đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trên 50% số đơn vị hành chính cấp huyện thuộc danh mục địa bàn miền núi, hải đảo, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn hoặc/và có diện tích tự nhiên trên 5.000 km2 thì được bổ sung định mức 03 xe.”*  Do Nghệ An có diện tích lớn 16.490,25 km2, hơn 80% diện tích là vùng đồi núi. | Nghệ An |
|  | **Khoản 2 Điều 11** | Đề nghị hướng dẫn định mức xe chung trong trường hợp Văn phòng cấp ủy phục vụ chung các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy. | Đắk Nông, Hòa Bình | Tiếp thu, hoàn thiện khoản 1 Điều 11 dự thảo như sau:  *“Trường hợp Văn phòng Tỉnh ủy, Thành ủy trực thuộc Trung ương phục vụ chung cho các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, Thành ủy thì định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung của Văn phòng Tỉnh ủy, Thành ủy bao gồm cả số xe theo quy định tại khoản này và khoản 2 Điều này.”* |
|  | **Khoản 2 Điều 11** | Đề nghị điều chỉnh định mức đối với các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh ủy, thành ủy thuộc Trung ương theo 02 mức: Đơn vị có từ 50 biên chế trở xuống: 02 xe/01 đơn vị; đơn vị có trên 50 biên chế: tối đa 03 xe/đơn vị. | Bắc Giang | Tiếp thu theo hướng tỉnh, thành phố có trên 50% số đơn vị hành chính cấp huyện thuộc danh mục địa bàn miền núi, hải đảo, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn hoặc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có diện tích tự nhiên từ 5.000 km2 trở lên thì đơn vị có số biên chế từ 20 người trở xuống được bổ sung định mức 01 xe/01 đơn vị. |
|  | **Khoản 2 Điều 11** | Đề nghị sửa điểm a như sau: 2. Các cơ quan, đơn vị thuộc Tỉnh ủy, Thành ủy trực thuộc trung ương (trừ Văn phòng Tỉnh ủy, đơn vị sự nghiệp thuộc Tỉnh ủy, Thành ủy):  a) Tối đa 01 xe/01 đơn vị; trường hợp có Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy được bổ sung thêm 01 xe/01 đơn vị. | Tỉnh ủy Phú Yên, Phú Yên |
|  | **Khoản 2 Điều 11** | Bổ sung quy định: định mức xe phục vụ cấp ủy tổ chức kiểm tra, chỉ đạo xử lý vấn đề liên quan tình hình biên giới: 01 xe 02 cầu; định mức xe phục vụ công tác phòng chống thiên tai, dịch bệnh: 01 xe 02 cầu; định mức xe phục vụ chung các đoàn công tác, kiểm tra, giám sát của cấp ủy: 01 xe 16 chỗ. | Tỉnh ủy Tây Ninh | Dự thảo đã quy định định mức xe cho các cơ quan, đơn vị thuộc Tỉnh ủy, Thành ủy. Do đó, địa phương tự quyết định chủng loại xe trong định mức để phục vụ công tác cho các nhiệm vụ cụ thể. |
|  | **Điểm g khoản 3 Điều 11** | Đề nghị chọn từ “hoặc” thay vì từ “và” để tạo điều kiện cho các tỉnh có diện tích tự nhiên trên 5.000 km2 được bổ sung định mức 01 xe. | Thái Nguyên, Tỉnh ủy Đồng Nai, Thừa Thiên Huế, Đồng Nai, Phú Thọ, Quảng Nam, Quảng Bình, Đà Nẵng | Đề nghị giữ như dự thảo vì về bản chất số lượng xe được bổ sung không thay đổi nhưng quy định như dự thảo sẽ làm rõ địa phương đáp ứng 01 hoặc cả 2 tiêu chí đều được bổ sung định mức 01 xe. |
|  | **Khoản 2,4,5 Điều 11** | Đề nghị bổ sung quy định: các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh ủy, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh được bổ sung định mức 01 xe nếu thuộc tỉnh, TP có trên 50% số đơn vị hành chính cấp huyện thuộc danh mục địa bàn miền núi, hải đảo, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn hoặc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có diện tích tự nhiên từ 5.000 km2 trở lên | Bắc Kạn | Tại dự thảo đã tiếp thu bổ sung đối với các cơ quan thuộc Tỉnh ủy, Thành ủy. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh có tổ chức và hoạt động khác cơ quan nhà nước, đồng thời, có số lượng biên chế lớn, định mức sử dụng xe lớn nên đề nghị không bổ sung tiêu chí này. |
|  | **Khoản 3 Điều 11** | Đề nghị quy định UBND cấp tỉnh ban hành tiêu chuẩn, định mức xe ô tô phục vụ công tác chung (đối tượng, chủng loại, số lượng, mức giá) trang bị cho cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương. | Tỉnh ủy Bắc Giang | Tiếp thu, bổ sung khoản 6 Điều 8 dự thảo. |
|  | **Khoản 3 Điều 11** | Đề nghị tăng tiêu chuẩn sử dụng xe phục vụ công tác chung đối với ngành y tế, ngành Nông nghiệp vì 02 ngành này có nhiều đơn vị cấp II, trụ sở được đặt ở các huyện, thành phố và cấp xã. | Sơn La | - Đối với ngành y tế: đã có xe chuyên dùng và xe phục vụ công tác chung;  - Đối với ngành nông nghiệp: dự thảo đã bổ sung quy định UBND cấp tỉnh (sau khi có ý kiến thống nhất của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh) xem xét, quyết định định mức xe ô tô bán tải phục vụ nhiệm vụ kiểm lâm, phòng chống cháy rừng, phòng chống dịch bệnh trong nông nghiệp thuộc phạm vi quản lý của địa phương. |
|  | **Khoản 3 Điều 11** | Đề nghị bổ sung quy định về định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung đối với các đơn vị trực thuộc Sở ngành. | Cần Thơ, Nghệ An, Lai Châu, Bình Định, Thanh Hóa, Nghệ An | Dự thảo đã quy định biên chế các đơn vị trực thuộc Sở ngành được tính vào biên chế của Sở, ngành. Việc quyết định giao Sở ngành quản lý tập trung hay giao cho từng đơn vị trực thuộc quản lý do địa phương quyết định. |
|  | **Khoản 3 Điều 11** | Đề nghị bổ sung thêm tiêu chí xác định định mức xe ô tô phục vụ công tác chung là số lượng lãnh đạo, quản lý cấp trưởng, cấp phó các Sở, ngành và tương đương; số lượng đơn vị trực thuộc, đặc thù của ngành, của địa phương. | Hà Tĩnh, Tỉnh ủy Bắc Giang, Tỉnh ủy Vĩnh Long | Các tiêu chí này đã được tổng hợp chung vào chỉ tiêu biên chế. Các địa phương có diện tích rộng, biên chế lớn, có số lượng lãnh đạo cao hơn thì số xe theo định mức cũng lớn hơn. |
|  | **Khoản 3 Điều 11** | Tiêu chí sử dụng để xác định số lượng xe chung theo biên chế là không phù hợp, một số Sở như Sở NN&PTNT, Sở GD&ĐT, Sở Y Tế, Sở TN&MT, Sở LĐTB&XH với số xe xác định theo định mức không đáp ứng được nhu cầu công tác. Do đó, đề nghị xác định định mức xe phải căn cứ cả vào khối lượng công việc, chức năng, nhiệm vụ được giao. | Bắc Ninh, Lạng Sơn, An Giang, Tỉnh ủy Lạng Sơn | Dự thảo đã có quy định xử lý riêng đối với các đơn vị có nhiệm vụ đặc thù. |
|  | **Khoản 3 Điều 11** | Đề nghị nghiên cứu sự phù hợp của việc chuyển xe bán tải sang xe phục vụ công tác chung đối với một số đơn vị đặc biệt là Sở NN&PTNT thường xuyên phải sử dụng xe bán tải để phục vụ công tác phòng chống lụt bão, kiểm tra đê điều, khắc phục hậu quả thiên tai, bảo vệ rừng,... | Phú Thọ, Thái Bình | Dự thảo đã bổ sung quy định UBND cấp tỉnh (sau khi có ý kiến thống nhất của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh) xem xét, quyết định định mức xe ô tô bán tải phục vụ nhiệm vụ kiểm lâm, phòng chống cháy rừng, phòng chống dịch bệnh trong nông nghiệp thuộc phạm vi quản lý của địa phương. |
|  | **Khoản 3 Điều 11** | Dự thảo chưa quy định rõ cơ quan chủ quản hay đơn vị trực thuộc thực hiện quản lý xe ô tô để bố trí đi công tác cho biên chế của các đơn vị trực thuộc Sở, ban, ngành. | Tỉnh ủy Đồng Nai | Điểm a khoản 6 Điều 11 đã quy định phương thức giao cho từng đơn vị có tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô trực tiếp quản lý, sử dụng. Trường hợp có đơn vị trực thuộc thì Thủ trưởng đơn vị quyết định phương thức quản lý tập trung hoặc trực tiếp hoặc kết hợp cả hai phương thức. |
|  | **Khoản 3 Điều 11** | Đề nghị quy định rõ việc phân bổ, sử dụng tổng số lượng xe này do cơ quan nào quyết định và cách thức phân bổ. | Đà Nẵng | Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo. |
|  | **Khoản 3 Điều 11** | Đề nghị quy định đơn vị có số biên chế đến 20 người: 01 xe/01 đơn vị; trên 40 đến 80 người: 01 xe/01 đơn vị; trên 80 đến 150 người 03 xe/01 đơn vị; trên 150 đến 500 người: 04 xe/01 đơn vị. | Vĩnh Phúc | Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo |
|  | **Khoản 3 Điều 11** | Đề nghị quy định đơn vị có số biên chế dưới 30 người: 01 xe/01 đơn vị; đơn vị có số biên chế từ 30 người trở lên, cứ tăng thêm 30 biên chế thì được tăng thêm 01 xe. | Bình Phước |
|  | **Khoản 3 Điều 11** | Đề nghị quy định đơn vị có số biên chế từ trên 30 người đến 100 người: 02 xe/01 đơn vị để phù hợp với tỉnh được giao số biên chế thấp. | Quảng Trị |
|  | **Khoản 3 Điều 11** | Đề nghị hướng dẫn rõ Sở, ngành có định mức xe ô tô phục vụ công tác chung thì các đơn vị trực thuộc có được sử dụng xe chung với Sở, ngành không? | Đồng Tháp | Tiếp thu, hoàn thiện khoản 1 Điều 8 dự thảo: *Xe ô tô phục vụ công tác chung là xe ô tô một cầu hoặc hai cầu, có số chỗ ngồi từ 4 đến 16 chỗ ngồi (bao gồm cả xe ô tô bán tải) để phục vụ công tác chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị (bao gồm cả các đơn vị trực thuộc của cơ quan, tổ chức, đơn vị), doanh nghiệp nhà nước, không thuộc danh mục xe ô tô chuyên dùng quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định này.*  Đồng thời, bổ sung quy định: *Trường hợp quản lý tập trung thì các đơn vị hạch toán độc lập có trách nhiệm thanh toán chi phí vận hành xe tương tự như trường hợp đơn vị sử dụng chung tài sản quy định tại Điều 10 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP.* |
|  | **Khoản 3 Điều 11** | Đề nghị quy định rõ cơ quan có thẩm quyền quyết định số lượng định mức cụ thể xe ô tô của các Sở, Ban, ngành và đơn vị trực thuộc là cơ quan nào? | Bắc Ninh |
|  | **Khoản 3 Điều 11** | Nếu gom biên chế của đơn vị cấp 2 trực thuộc Sở ngành để tính định mức xe ô tô của Sở ngành thì việc bố trí xe ô tô phục vụ công tác chung của các Sở ngành cho các đơn vị trực thuộc là bất cập, chưa phù hợp với chủ trương chung là đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị. | Hòa Bình, Sơn La |
|  |  | Đề nghị *bổ sung thêm nội dung quy định việc sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung* đối với các đơn vị thuộc, trực thuộc Văn phòng Thành ủy, Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở, Ban, ngành và tổ chức tương đương thuộc cấp tỉnh | TP HCM, Đồng Nai, Thanh Hóa |
|  | **Điểm g Khoản 3 Điều 11** | Đề nghị bổ sung thêm nội dung: *“...có diện tích tự nhiên trên 5.000 km hoặc/và các tỉnh trung du miền núi có khoảng cách từ trung tâm hành chính cấp tỉnh đến trung tâm hành chính cấp huyện trên 60 km thì được bổ sung định mức 01 xe.”* | Tỉnh ủy Bắc Giang | Tiếp thu, bổ sung tiêu chí đơn vị cấp huyện có diện tích lớn hơn diện tích bình quân của cấp huyện trên cả nước (450 km2). |
|  | **Khoản 3, 4, 5 Điều 11** | Điều chỉnh điểm a khoản 3, 4, 5: *“a) Đơn vị có số biên chế từ 40 người trở xuống; đơn vị có số biên chế từ 50 người trở xuống; đơn vị có số biên chế từ 100 người trở xuống: Tối đa 01 xe/01 đơn vị.”* thay vì *“a) Đơn vị có số biên chế đến 40 người, 50 người, 100 người: Tối đa 01 xe/01 đơn vị.”* | TP HCM | Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo. |
|  |  | Bổ sung điểm e: *“e) Đơn vị có số biên chế từ trên 1.000 người trở lên thì thực hiện theo nguyên tắc: cứ tăng thêm 1.000 biên chế thì bổ sung định mức thêm 01xe/01 đơn vị.”* | TP HCM | Để tạo điều kiện cho các đơn vị có biên chế lớn có thêm xe, đề nghị cho giữ như dự thảo vì các trường hợp có số biên chế ở mức 2.000, 3.000, 4.000 là rất ít. |
|  |  | Đề nghị *bổ sung định mức xe ô tô phục vụ công tác chung cho các cơ quan: Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh* | Tỉnh ủy Bắc Giang | Tiếp thu, hoàn thiện khoản 3 Điều 11 dự thảo. |
|  |  | Đề nghị *bổ sung tăng định mức xe ô tô phục vụ công tác chung cho các đối tượng: Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam; Hội Nông dân; Hội Liên hiệp Phụ nữ; Tỉnh/Thành đoàn TNCS và Hội Cựu chiến binh.* | TP HCM | Theo danh mục chức danh, chức vụ quy định tại Kết luận số 35-KL/TW thì Phó trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội chuyên trách thành phố, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố được xếp vào nhóm Phó Tổng cục trưởng và tương đương (bậc 2). Do vậy, trường hợp các chức danh này là Ủy viên Ban thường vụ Thành ủy TP. Hồ Chí Minh, Hà Nội thì có tiêu chuẩn sử dụng xe chức danh. Các trường hợp còn lại, Bộ Tài chính đã bổ sung quy định chuyển tiếp cho phù hợp. |
|  |  | Đề nghị bổ sung khoản 7 Điều 11: *“Đối với các đô thị đặc biệt, trường hợp cần phải trang bị thêm xe ô tô để phục vụ công tác chung trên địa bàn, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định định mức xe ô tô* phục *vụ công tác chung cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh đảm bảo nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả.”* | TP HCM | Đối với nhu cầu sử dụng xe của các đơn vị cấp tỉnh thì dự thảo đã quy định để bao quát các trường hợp đặc thù. Do đó, đối với Hà Nội, TP HCM thực hiện theo quy định chung. Riêng đối với các đơn vị cấp huyện do nhu cầu đảm bảo trật tự tại địa phương nên dự thảo đã có quy định giao Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định. |
|  | **Khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều 11** | Đề nghị làm rõ hơn về đối tượng đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh (có bao gồm đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/thuộc tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hay không). | TP HCM, Long An, Bắc Kạn, Bắc Ninh, Nghệ An, Tỉnh ủy Tiền Giang, Hà Tĩnh, Đồng Tháp, Quảng Trị, Tỉnh ủy Hà Nam, Thái Bình, Tỉnh ủy Vĩnh Long | Tiếp thu, hoàn thiện nội dung tại các khoản 4, 5, 6 Điều 11 dự thảo: *Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Tỉnh ủy, Thành ủy, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh* thay cho *“Đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh”.* |
|  | **Khoản 4 Điều 11** | Đề nghị sửa *“đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh”* thành *“đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp tỉnh”.* | Ninh Thuận, Thái Nguyên, Đà Nẵng |
|  | **Điểm b khoản 6 Điều 11** | Đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ nội dung đối với đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các Sở, ban, ngành có số biên chế dưới 25 người thì có được trang bị xe ô tô công tác. | Thái Nguyên | Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các Sở, ban, ngành thì không có tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung, biên chế của đơn vị được cộng vào biên chế của Sở, ngành để xác định định mức sử dụng xe phục vụ công tác chung của Sở, ngành. Các đơn vị trực thuộc sử dụng xe ô tô của Sở, ngành. |
|  | **Khoản 6 Điều 11** | Đề nghị bỏ quy định đơn vị sự nghiệp công lập có số biên chế dưới 25 người thì không được trang bị xe ô tô công tác vì tại tỉnh Hà Giang số đơn vị có số biên chế dưới 25 người rất ít trong khi đặc thù công việc thường xuyên phải đi công tác ở cơ sở (như: Trung tâm xúc tiến đầu tư – Sở KH&ĐT, Trung tâm khuyến nông – Sở Công thương,…) | Hà Giang | Quy định này không áp dụng với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở, ngành. |
|  | **Khoản 6 Điều 11** | Đề nghị nghiên cứu nội dung: *Đơn vị sự nghiệp công lập có số biên chế dưới 25 người thì không được trang bị xe ô tô công tác* | Đà Nẵng | Tiếp thu điều chỉnh số biên chế thành 20 người (tương đương số lượng biên chế cấp Vụ/Cục thuộc Bộ). |
|  | **Khoản 1 Điều 12** | Đề nghị quy định cụ thể định mức từng đơn vị Quận, huyện, thị xã, Thành phố thuộc tỉnh. | Phú Yên | Trên cơ sở quy định cách xác định định mức xe, các địa phương quyết định cụ thể định mức xe của từng quận, huyện cho phù hợp. |
|  | **Khoản 1 Điều 12** | Đề nghị bổ sung tiêu chuẩn, định mức xe ô tô phục vụ công tác chung của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc VN cấp huyện. | Gia Lai, Kon Tum | Đã quy định định mức xe cho từng quận, huyện. Việc bố trí cho đơn vị nào do địa phương quyết định. |
|  | **Khoản 1 Điều 12** | Đề nghị sửa như sau:  *“Định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung của mỗi quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (gọi chung là huyện): Tối đa 06 xe/01 huyện (bao gồm Huyện ủy, Quận ủy, Thành ủy). Riêng các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương mà Huyện ủy, Quận ủy, Thị ủy, Thành ủy là đơn vị thuộc Tỉnh ủy, Thành ủy trực thuộc trung ương thì định mức tối đa là 04 xe/01 huyện.*  *Đối với các trường hợp sau đây, mỗi tiêu chí đáp ứng điều kiện quy định thì được bổ sung định mức thêm 01 xe/01 huyện:*  *a) Huyện có từ 15 đơn vị hành chính là phường, xã, thị trấn trở lên. Riêng trường hợp, Huyện có trên 30 đơn vị hành chính thì định mức bổ sung thêm tối đa là 02xe/01 đơn vị.”* | TP HCM | Quy định huyện có từ 15 đơn vị hành chính là xã, thị trấn trở lên được bổ sung định mức 01 xe/01 huyện không tính phường do nhiều đơn vị cấp huyện có số phường lớn nhưng các phường có khoảng cách không quá xa nên không cần thiết bổ sung xe. |
|  | **Điểm a khoản 1 Điều 12** | Đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ đơn vị hành chính là phường có được tính không? | Thái Nguyên |
|  | **Khoản 1 Điều 12** | Đề nghị bổ sung quy định: đối với huyện, thị xã, thành phố thuộc địa bàn miền núi, hải đạo, địa bàn đặc biệt khó khăn thì được trang bị xe 7 chỗ hoặc 8 chỗ 2 cầu nhưng số xe này vẫn nằm trong tổng định mức xe của đơn vị. | Bình Định | Nội dung này đã được quy định tại khoản 1 Điều 15 dự thảo. |
|  | **Điểm b khoản 1 Điều 12** | Đề nghị sửa lại là “Huyện có xã thuộc địa bàn miền núi” | Tuyên Quang | Đề nghị cho áp dụng thống nhất là địa bàn cấp huyện. |
|  | **Khoản 1 Điều 12** | Đề nghị sửa quy định tại gạch đầu dòng thứ 3 khoản 1 Điều 12 (bổ sung xe cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện đối với đô thị đặc biệt) áp dụng đối với các Thành phố trực thuộc trung ương (không chỉ là đô thị đặc biệt). | TP Hải Phòng, Đà Nẵng | Đề nghị giữ như dự thảo do đô thị đặc biệt có diện tích lớn, dân số đông hơn so với các thành phố khác trực thuộc trung ương hoặc thành phố thuộc tỉnh. |
|  |  | Đề nghị bổ sung trường hợp thành phố thuộc tỉnh là đô thị loại 1 vào điểm d khoản 1 Điều 12 thì được bổ sung định mức 01 xe. | Bắc Ninh |
|  | **Điều 12** | Bổ sung quy định cơ quan thẩm quyền quyết định định mức xe chung của mỗi quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, tương tự định mức xe ô tô chung của khối văn phòng cấp tỉnh. | Bình Dương, Bắc Ninh, Hà Giang, Hà Nội | Tiếp thu, bổ sung khoản 6 Điều 8 dự thảo. |
|  | **Điều 12** | Bổ sung quy định xe của văn phòng cấp ủy cấp huyện: (i) Định mức xe xác định theo khoản 2 Điều 11; định mức xe phục vụ công tác an ninh, quốc phòng, phòng chống thiên tai, dịch bệnh: 01 xe 02 cầu; định mức xe phục vụ chung các đoàn công tác, kiểm tra, giám sát của cấp ủy: 01 xe 16 chỗ. | Tỉnh ủy Tây Ninh | Việc xác định chủng loại cụ thể do địa phương quyết định trong tổng số xe theo định mức. |
|  | **Khoản 2 Điều 12** | Đề nghị quy định “phải có ý kiến thống nhất của Thường trực HĐND cùng cấp thay vì HĐND cùng cấp. | Quảng Bình | Tiếp thu, hoàn thiện theo hướng xin ý kiến của các cơ quan có liên quan theo quy chế làm việc của cấp ủy. |
|  | **Điểm a khoản 1 Điều 13** | Đề xuất tăng số lượng xe cho các Tập đoàn: Tối đa 04 xe/01 Tập đoàn.  Lý do: Cùng một thời điểm nhiều lãnh đạo tập đoàn phải đi công tác, chỉ đạo phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, lụt bão. | Tập đoàn BCVTVN | Đề nghị giữ như dự thảo. Trường hợp cần thêm xe để phục vụ phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, lụt bão thì sử dụng xe phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh (đã quy định tại khoản 3 Điều 1 dự thảo) vì bản chất phòng chống lụt bão của các Tập đoàn cũng để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. |
|  | **Điểm a khoản 1 Điều 13** | Đề nghị sửa thành: *“a) Đối với Tập đoàn kinh tế: Số lượng xe theo nhu cầu thực tế, đáp ứng cho yêu cầu sản xuất kinh doanh.”* | Tập đoàn Hóa chất Việt Nam | Nội dung này đã được quy định tại khoản 3 Điều 1 dự thảo. |
|  | **Điều 13** | Quy định số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung cho doanh nghiệp nhà nước không đảm bảo để doanh nghiệp điều hành sản xuất. | Tập đoàn Than - Khoáng sản VN |
|  | **Khoản 1 Điều 14** | Đề nghị hướng dẫn rõ chức danh Giám đốc Ban Quản lý dự án cấp tỉnh, cấp huyện thì áp dụng tiêu chuẩn, định mức như thế nào. | Long An | Tiếp thu, hoàn thiện khoản 2 Điều 3 và khoản 3 Điều 25 dự thảo. |
|  | **Về thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức và phương thức quản lý** | Việc quy định theo hướng: *“Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định (sau khi có ý kiến của Ban thường vụ Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh)”* sẽ dẫn đến mỗi địa phương có quy trình ban hành khác nhau, không có tính thống nhất. Do đó, đề nghị sửa như sau:  - Đối với phương thức quản lý xe ô tô: Giao UBND tỉnh (hoặc UBND huyện) quy định (không cần xin ý kiến cơ quan nào).  - Đối với phương án tiêu chuẩn, định mức xe chuyên dùng: Giao UBND tỉnh ban hành (sau khi có ý kiến thống nhất của Thường trực HĐND tỉnh). | Hải Dương, Bà Rịa – Vũng Tàu, Hà Giang | Tiếp thu, hoàn thiện theo hướng xin ý kiến theo quy chế làm việc của cấp ủy. |
| **VII** | **Về giá mua xe ô tô phục vụ công tác chung** |  |  |  |
|  | **Khoản 1 Điều 15** | Giá mua xe ô tô phục vụ công tác chung loại 4-5 chỗ tối đa là 950 triệu đồng/xe. | Hòa Bình | Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo. |
|  | **Khoản 1 Điều 15** | Quy định tại khoản 1 Điều 15 “giá mua xe ô tô phục vụ công tác chung tối đa 950trđ/xe. Trường hợp cần thiết phải mua xe 12-16 chỗ ngồi thì mức tối đa là 1.300trđ/xe” sẽ gây khó khăn nhất định nếu đơn vị muốn trang bị xe chất lượng hơn, giá tiền cao hơn, đặc biệt là đối với các đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 1 và t nhóm 2. Do đó, đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu, (i) bổ sung quy định hướng dẫn rõ về trường hợp nào thì được trang bị xe 12-16 chỗ và trường hợp nào thì được phép trang bị xe với mức giá cao hơn quy định chung và (ii) đối với các đơn vị sự nghiệp công lập có thành lập Hội đồng quản lý, Hội đồng trường, Báo chí, có được phép có cơ chế trang bị thêm xe ô tô phục vụ công tác chung từ nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị hay không | Bộ KH&ĐT | Việc trang bị xe 12-16 chỗ phụ thuộc vào nhu cầu thực tế của đơn vị.  Đối với xe ô tô phục vụ công tác chung thì về nguyên tắc các đối tượng được sử dụng xe thì phải được bảo đảm về định mức (bao gồm cả mức giá tương đương nhau) để bảo đảm tính công bằng. Do vậy, việc cho các đơn vị sự nghiệp công lập được trang bị xe có mức giá cao hơn cơ quan nhà nước là không hợp lý. |
|  | **Khoản 2 Điều 15** | Đề nghị sửa điểm b khoản 2 Điều 15:  *“b) Mỗi Bộ, cơ quan trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được định mức tối đa 01 xe với mức giá mua xe tối đa 4.200 triệu đồng/xe và 01 xe với mức giá mua xe tối đa 2.800 triệu đồng/xe. Riêng Thành phố Hồ Chí Minh tối đa 02 xe với mức giá mua tối đa 4.200 triệu đồng/xe và 02 xe với mức giá mua xe tối đa 2.800 triệu đồng/xe.”* | TP HCM | Đối với TP Hà Nội và TP HCM, do Bí thư Thành ủy là Ủy viên Bộ Chính trị nên đã được bố trí 01 xe với giá mua 4,5 tỷ đồng. Do vậy, đề nghị giữ như dự thảo. |
|  | **Khoản 2 Điều 15** | Đề nghị bổ sung cho các tỉnh 01 xe để đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. | Thái Nguyên | Đề nghị cho giữ nguyên tắc Bộ Tài chính đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ khi thỏa thuận xe chuyên dùng thuộc khoản 7 Điều 17 Nghị định số 04/2019/NĐ-CP. |
|  | **Điểm a Khoản 2 Điều 15** | Đề nghị đưa loại xe ô tô phục vụ nhiệm vụ đặc thù của các chức danh lãnh đạo chủ chốt và lãnh đạo cấp cao của Đảng tại điểm a khoản 2 Điều 15 dự thảo vào danh mục xe chuyên dùng tại Điều 16 để phù hợp với tính chất đặc thù của xe ô tô; đồng thời bổ sung vào Điều 17 nội dung: *“Giá mua xe, số lượng xe cụ thể do đồng chí Thường trực Ban Bí thư xem xét, phê duyệt theo đề nghị của Văn phòng Trung ương Đảng”.* | Văn phòng Trung ương Đảng | Tiếp thu: Đối với cơ quan, đơn vị của Đảng ở Trung ương do Thường trực Ban Bí thư quyết định. |
|  |  | Đề nghị Bộ Tài chính ban hành Thông báo khi giá xe trên thị trường có biến động tăng làm cơ sở để các Bộ, ngành, địa phương quyết định giá mua cao hơn 10% | Nam Định | Giá xe đã được nhà cung cấp công bố công khai nên các Bộ, ngành, địa phương khi quyết định thì tham khảo theo Thông báo của các nhà cung cấp |
|  | **Khoản 1 Điều 15** | Đề nghị nâng mức giá mua xe ô tô phục vụ công tác chung do giá mua xe đề xuất trong dự thảo là 950 triệu đồng là thấp so với thị trường. | Thông tấn xã VN | Giá xe này đã tham khảo giá xe trên thị trường tại thời điểm hiện tại và có tính đến yếu tố biến động về giá. |
|  | **Khoản 1 Điều 15** | Đề nghị có hướng dẫn trong trường hợp xe ô tô có chiết khấu thương mại hoặc giảm giá (nguyên giá cao hơn tiêu chuẩn, định mức). | Quảng Trị | Giá mua này là giá mua theo thực tế, trường hợp có chiết khấu hoặc giảm giá thì thực hiện theo giá sau khi chiết khấu hoặc giảm giá (Khoản 5 Điều 3 dự thảo). |
|  | **Khoản 2 Điều 15** | Đề nghị quy định rõ 02 xe được trang bị với mức giá 4.200 triệu đồng và 2.800 triệu đồng có nằm trong định mức sử dụng xe phục vụ công tác chung không. | Yên Bái | Tại khoản 2 Điều 15 đã quy định rõ số xe này nằm trong định mức xe phục vụ công tác chung đã được quy định tại khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 11 dự thảo. |
|  | **Khoản 2 Điều 15** | Đề nghị bổ sung quy định mỗi Bộ, địa phương được trang bị 02 xe với mức giá mua xe tối đa 2.800 triệu đồng/xe | Khánh Hòa | Đề nghị cho giữ nguyên tắc Bộ Tài chính đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ khi thỏa thuận xe chuyên dùng theo quy định tại khoản 7 Điều 17 Nghị định số 04/2019/NĐ-CP. |
|  | **Khoản 2 Điều 15** | Đề nghị quy định cụ thể đối tượng, trình tự và cơ quan hoặc người có thẩm quyền quyết định mua xe ô tô để các địa phương có cơ sở thực hiện. | Điện Biên | Việc quyết định mua xe ô tô thực hiện theo Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP, không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này. |
| **V** | **Tiêu chuẩn, định mức xe chuyên dùng** |  |  |  |
|  | **Khoản 1 Điều 16** | Hiện nay, ngoài công tác khám, chữa bệnh, một số đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực y tế thuộc phạm vi quản lý của Thành phố còn thực hiện công tác chỉ đạo tuyến 22 tỉnh, thành phố phía Nam từ Đà Nẵng đến Cà Mau và các bệnh viện đa khoa tuyến huyện về chuyên môn kỹ thuật; Do đó, đề nghị bổ sung *“xe ô tô chuyên dùng phục vụ công tác chỉ đạo tuyến”* vào danh mục xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế. | TP HCM, Ninh Bình, Bộ Y tế | Tiếp thu bổ sung thêm xe chỉ đạo tuyến vào điểm c khoản 1 Điều 16 dự thảo. |
|  | **Khoản 1 Điều 16** | Đề nghị bổ sung xe chuyên dùng trong lĩnh vực y tế: *“Xe ô tô khác có gắn thiết bị chuyên dùng dành riêng cho các hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, phòng chống dịch, kiểm nghiệm.”* | Hà Nam | Đã có quy định tại điểm c khoản 1 Điều 16 dự thảo |
|  | **Khoản 1 Điều 16** | Đề nghị bổ sung “xe vận chuyển rác thải y tế” | Hậu Giang | Tiếp thu, thể hiện vào khoản 2 Điều 16 dự thảo. |
|  | **Khoản 1 Điều 16** | Đề nghị rà soát lại xe chuyên dùng trong lĩnh vực y tế: Xe phòng chống thiên tai, ô tô gắn mô hình giảng dạy. | Bộ NN&PTNT | Tiếp thu, bỏ xe phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. |
|  | **Khoản 1 Điều 16** | Một số đơn vị sự nghiệp không hoạt động trong lĩnh vực y tế nhưng cũng có nhu cầu trang bị xe ô tô cứu thương (cơ sở điều trị cai nghiện ma túy, Trung tâm điều dưỡng người có công thuộc Sở Lao động TB&XH,...). Đề nghị nghiên cứu có quy định phù hợp thực tế. | Phú Thọ | Tiếp thu, hoàn thiện tại điểm d khoản 1 Điều 17 dự thảo. |
|  |  | Đề nghị bổ sung thêm vào danh mục loại Xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực đào tạo, sát hạch lái xe do nhóm xe ô tô này thuộc nhóm xe ô tô hỗn hợp (gồm các chủng loại xe chở người từ 4 chỗ trở lên đến các các loại xe như xe cần cẩu, xe đầu kéo, xe ô tô tải các loại, …) và việc trang bị xe ô tô cho loại hình này để phục vụ công tác giảng dạy, thực hành, sát hạch được xác định theo quy mô đào tạo lái xe ô tô và sát hạch lái xe ô tô được cơ quan chuyên ngành cấp phép. | TP HCM, Khánh Hòa, Bạc Liêu, Phú Yên | Tiếp thu, bổ sung vào khoản 3 Điều 16 dự thảo. |
|  |  | Do lĩnh vực đào tạo, tập lái, sát hạch lái xe ô tô có liên quan đến chuyên ngành (giao thông vận tải) và có những quy định pháp luật điều chỉnh riêng nên *cần có một quy định chung* để thống nhất áp dụng thực hiện và *Bộ Giao thông Vận tải sẽ chủ trì quy định chi tiết* hướng dẫn về tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực đào tạo, tập lái, sát hạch lái xe (như lĩnh vực y tế) làm cơ sở để địa phương ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng cho các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý. | TP HCM | Về vấn đề này, Bộ GTVT đã có quy định về tiêu chuẩn, định mức xe sử dụng trong lĩnh vực đào tạo, tập lái, sát hạch lái xe; theo đó, đã quy định mỗi số lượng xe của mỗi cơ sở sát hạch lái xe tùy thuộc vào số học viên. |
|  |  | Đối với xe bán tải, để tránh biến động, đề nghị 02 phương án sau:  - Phương án 01: Tiếp tục giữ lại xe ô tô bán tải là xe ô tô chuyên dùng như Nghị định số 04/2019/NĐ-CP.  - Phương án 02 (trường hợp xe ô tô bán tải được quy định chuyển sang xe ô tô phục vụ công tác chung): Quy định bổ sung vào điều khoản chuyển tiếp với nội dung: “*Cho phép các cơ quan, đơn vị đã được trang bị loại xe ô tô chuyên dùng bán tải (trước khi Nghị định này có hiệu lực thi hành, theo đúng tiêu chuẩn định mức đã được ban hành của cấp có thẩm quyền) được tiếp tục sử dụng cho đến khi đủ điều kiện thanh lý; sau đó việc trang bị xe ô tô chuyên dùng sẽ thực hiện theo đúng danh mục, tiêu chuẩn định mức được quy định tại Nghị định này.”* | TP HCM, Lâm Đồng (phương án 2), Tỉnh ủy Lâm Đồng | Việc quy định xe bán tải vào danh mục xe chuyên dùng như Nghị định số 04 dẫn tới khó kiểm soát việc sử dụng, nếu sử dụng vừa để đi công tác, vừa sử dụng để thực hiện nhiệm vụ đặc thù thì không phù hợp với quy định, nhưng nếu chỉ sử dụng để thực hiện nhiệm vụ đặc thù thì sẽ không sử dụng hết công suất do đa phần các nhiệm vụ đặc thù không phải là công việc thường xuyên mà chỉ xuất hiện ở trong những hoàn cảnh cụ thể (phòng, chống lụt bão; đón tiếp khách quốc tế; phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại;…). Do vậy, tại Dự thảo Nghị định đã chuyển xe ô tô bán tải không gắn thiết bị chuyên dùng hoặc biển hiệu nhận biết, xe ô tô khác phục vụ nhiệm vụ đặc thù sang xe ô tô phục vụ công tác chung để tối ưu hóa mục đích sử dụng, tần suất sử dụng, hiệu quả sử dụng xe ô tô công. |
|  |  | Đối với việc loại bỏ “xe bán tải” khỏi danh mục xe ô tô chuyên dùng tại dự thảo Nghị định sẽ gây khó khăn trong việc xác định tiêu chuẩn, định mức một số đơn vị đặc thù như các Hạt kiểm lâm do nhu cầu sử dụng xe ô tô để kiểm tra, phòng chống cháy rừng, đảm bảo chấp hành pháp luật bảo vệ phát triển rừng phục vụ mục đích chuyên dùng là phù hợp với thực tế, Vì vậy đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung danh mục xe chuyên dùng cho phù hợp với tình hình thực tế tại các địa phương. | Thái Nguyên, Đắk Lắk |
|  | **Điều 16** | Đề nghị bổ sung “xe chuyên dùng khác phục vụ nhiệm vụ đặc thù” vào Điều 16. | Lai Châu,  Bộ VHTTDL |
|  | **Điều 16** | Giữ nguyên xe bán tải vào danh mục xe chuyên dùng như quy định tại Nghị định số 04. | Ninh Thuận, Hà Tĩnh,Tỉnh ủy Cà Mau, Đồng Tháp, Bạc Liêu, Phú Yên, Bình Định, Tỉnh ủy Bắc Giang, Quảng Bình, tỉnh ủy Bắc Kạn, Hà Nam, Thanh Hóa, Gia Lai, Hậu Giang, Bạc Liêu, Hà Nội, Thanh Hóa, TW Đoàn TNCS HCM |
|  |  | Đối với xe bán tải: Đề nghị xem xét, quy định theo hướng mở, giao lại cho các Bộ, ngành, địa phương căn cứ theo mục đích sử dụng để quyết định việc sử dụng xe bán tải làm xe phục vụ hoạt động chung hay chuyên dùng. | Bộ GTVT |
|  | **Điều 16** | Giữ nguyên xe bán tải vào danh mục xe chuyên dùng như quy định tại Nghị định số 04 để phục vụ công tác của lực lượng Quản lý thị trường: (i) Do tính chất hoạt động đặc thù của Quản lý thị trường là thực hiện nhiệm vụ chống buôn lậu, chống sản xuất, buôn bán hàng giả, gian lận thương mại nên trong hoạt động kiểm tra thường xuyên có tính chất đột xuất, đặc biệt là vào ban đêm, yêu cầu đặt ra là phải đảm bảo an toàn cho công chức thi hành công vụ, phải cơ động nhanh để kịp thời ngăn chặn các hành vi vận chuyển hàng lậu, hàng giả, gian lận thương mại. Nếu như không có phương tiện ô tô chuyên dùng để chở lực lượng kiểm tra và hàng hóa tạm giữ, tịch thu sẽ rất khó khăn cho việc đảm bảo an toàn cho người và hàng hóa; (ii) Tần suất hoạt động của lực lượng Quản lý thị trường rất cao, trung bình di chuyển 25 ngày/tháng, mỗi đội kiểm tra trung bình 1 – 2 vụ /ngày. Đối với các tỉnh đồng bằng, trung bình mỗi ngày di chuyển 100 km/ngày, đối với các tỉnh có địa bàn hoạt động rộng, nhiều huyện miền núi, trung bình mỗi ngày di chuyển 200 – 300 km/ngày. Để thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trong công tác đấu tranh, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả..., Tổng cục Quản lý thị trường đã xây dựng định mức ô tô (562 xe ô tô chuyên dùng) theo Nghị định số 04/2019/NĐ CP và trình Bộ Công Thương xin ý kiến Bộ Tài chính và Thủ tướng Chính phủ. Định mức này đã được Thủ tướng Chính phủ và Bộ Tài chính chấp thuận. | Bộ Công thương | Tiếp thu, bổ sung lĩnh vực quản lý thị trường vào khoản 7 Điều 3 dự thảo. |
|  |  | Việc chuyển xe bán tải thành xe phục vụ công tác chung dẫn đến nhiều đơn vị hiện đang sử dụng xe bán tải sẽ không còn tiêu chuẩn, định mức nên khó khăn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn được giao. | Đà Nẵng | Dự thảo đã tiếp thu để điều chỉnh định mức xe phục vụ công tác chung. Đồng thời, giao địa phương quyết định một số loại xe như: xe kiểm lâm, tuần tra biên giới, phòng chống dịch bệnh trong nông nghiệp. |
|  |  | Đề nghị bổ sung xe bán tải vào danh mục xe chuyên dùng để thực hiện nhiệm vụ đặc thù như: tuần tra, bảo vệ rừng của Chi cục Kiểm lâm, chở thiết bị, tang vật vi phạm hành chính, chở thiết bị, dụng cụ phòng chống dịch bệnh, bệnh thú y,... ; nếu thực hiện chuyển xe bán tải thành xe phục vụ công tác chung thì số xe bán tải còn thừa sau khi sắp xếp nhưng lại thiếu xe phục vụ nhiệm vụ đặc thù của ngành. | Thừa Thiên Huế, Bắc Kạn, Cà Mau, Tỉnh ủy Cà Mau, Kiên Giang, Ninh Bình, Khánh Hòa | Tiếp thu nhưng quy định ở xe phục vụ công tác chung. |
|  | **Điều 16** | Đề nghị chuyển xe 16 chỗ ngồi thành xe chuyên dùng | Phú Thọ, Điện Biên, Gia Lai | Đề nghị giữ như dự thảo vì nội dung này đã được quy định và thực hiện từ Nghị định số 04 để tránh các vấn đề phát sinh khi thực hiện. |
|  | **Khoản 2 Điều 16** | Đề nghị bổ sung thêm các loại xe ô tô có kết cấu đặc biệt như: Xe ép rác, xe chở rác, xe cuốc,... | Bạc Liêu | Tiếp thu bổ sung: Xe ép rác, xe chở rác. |
|  | **Khoản 3 Điều 16** | Đề nghị bổ sung xe phục vụ hoạt động tác nghiệp của phóng viên, biên tập viên; xe chở thiết bị ghi hình, phát sóng. | Đài THVN | Xe phục vụ hoạt động tác nghiệp của phóng viên, biên tập viên; xe chở thiết bị ghi hình, phát sóng là xe phục vụ công tác chung. Trường hợp cần thiết thì trang bị xe tải để chở các thiết bị. |
|  | **Khoản 3 Điều 16** | Đề nghị liệt kê cụ thể tên tất cả các loại xe ô tô được gắn biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật để việc trang bị đúng quy định. | Tỉnh ủy Hậu Giang, Bạc Liêu, Tỉnh ủy Vĩnh Long, Hậu Giang | Việc gắn biển hiệu nhận biết được căn vào các quy định của pháp luật có liên quan Tại dự thảo chỉ liệt kê các trường hợp đã có quy định đến thời điểm hiện nay. Các trường hợp phát sinh sẽ thực hiện theo văn bản quy định vể biển hiệu nhận biết ban hành sau này. |
|  | **Khoản 3 Điều 16** | Đề nghị bổ sung quy định cụ thể về hình thức, kết cấu của xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng, gắn biển hiệu nhận biết. | Tỉnh ủy Đồng Nai, Quảng Trị, Tỉnh ủy Hà Nam |
|  | **Khoản 3 Điều 16** | Đề nghị bổ sung nguyên tắc xác định xe ô tô có gắn thiết bị chuyên dùng (gắn cố định hay vận chuyển chuyên chở thiết bị chuyên dùng để phục vụ công tác). | Cần Thơ | Tiếp thu hoàn thiện theo hướng: Xe có gắn thiết bị chuyên dùng (thiết bị gắn cố định với xe). |
|  | **Khoản 3 Điều 16** | Đề nghị bổ sung thêm một số loại xe gắn biển hiệu nhận biết vào Nghị định như: xe phòng chống thiên tai, xe đi làm nhiệm vụ trong trường hợp khẩn cấp,... để đảm bảo phù hợp với Nghị định hướng dẫn Luật Giao thông đường bộ. | Hòa Bình, Sơn La | Luật Giao thông được bộ quy định về tín hiệu của xe ưu tiên, không phải biển hiệu nhận biết. |
|  | **Khoản 3 Điều 16** | Đề nghị bổ sung vào danh mục xe chuyên dùng: *“Xe có gắn thiết bị nghiên cứu khoa học, thiết bị lấy mẫu, bảo quản mẫu,…”* vì thực tế các đơn vị thuộc Viện Hàn Lâm KHCN thường xuyên tiến hành các công việc lấy mẫu, đo đạc ở các khu vực có địa hình phức tạp. | Viện Hàn lâm  KHCN | Viện Hàn lâm KHCN là đơn vị nghiên cứu khoa học được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 16 dự thảo. |
|  | **Khoản 4 Điều 16** | Đề nghị bổ sung “*Xe ô tô tải hoặc bán tải, xe của tổ chức công đoàn phục vụ công tác chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đoàn viên, công nhân, người lao động.”* | Tổng LĐLĐVN | Đây là nhiệm vụ chính của công đoàn nên sử dụng xe phục vụ công tác chung. |
|  | **Điều 16** | Đề nghị bổ sung xe chuyên dùng như: Xe của lực lượng kiểm lâm, xe bảo vệ rừng, xe phục vụ kiểm tra rừng, cứu hộ rừng và PCCC rừng; xe phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn,... | Vĩnh Phúc, Tuyên Quang, Lâm Đồng, Yên Bái, Nghệ An, Hòa Bình, Sơn La, Quảng Trị, Bình Thuận | Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo. |
|  | **Điều 16** | Việc chuyển xe bán tải và xe chuyên dùng khác thành xe phục vụ công tác chung thì 7 xe chuyên dùng của 02 đơn vị chuyên trách phối thuộc trong Ban Quản lý lăng (02 xe bán tải, 04 xe 16 chỗ, 01 xe 7 chỗ) thành xe chung gây khó khăn cho đơn vị | Ban Quản lý lăng Chủ tịch HCM, | Tiếp thu, bổ sung Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh vào khoản 7 Điều 3 dự thảo. |
|  |  | Tại Quyết định số 20/2021/QĐ-TTg ngày 03/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục và quy định việc quản lý, sử dụng vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng chống thiên tai có quy định danh mục phương tiện chuyên dùng phòng, chống thiên tai. Như vậy, các xe ô tô theo quy định tại Quyết định 20 nêu trên có thuộc danh mục xe chuyên dùng theo quy định tại Điều 16 dự thảo không | Phú Thọ | Việc xác định xe ô tô có thuộc danh mục xe chung, xe chuyên dùng phải thực hiện theo Nghị định này. |
|  |  | Đề nghị bổ sung quy định về cách xác định giá xe ô tô chuyên dùng khi xây dựng tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô. | Hải Phòng, Bộ Y tế. | Tiếp thu, bổ sung khoản 3 Điều 17 dự thảo. |
|  |  | Đề nghị bổ sung quy định cụ thể cơ quan xây dựng trình ban hành tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng. | Hải Phòng |
|  | **Điều 16** | Đề nghị bổ sung danh mục xe chuyên dùng khác phục vụ nhiệm vụ đặc thù vào Điều 16 dự thảo hoặc bổ sung quy định tiêu chuẩn định mức xe chung của đơn vị thuộc lĩnh vực báo chí. | Đài TNVN | Tiếp thu ý kiến này hoàn thiện theo hướng bổ sung Đài TNVN, TTXVN được áp dụng quy định tại khoản 7 Điều 3 dự thảo. |
|  | **Điều 16** | Đề nghị bổ sung xe phục vụ hoạt động của phóng viên, biên tập viên vào danh mục xe ô tô chuyên dùng. | TTXVN |
|  | **Điều 16** | Đề nghị bổ sung danh mục xe chuyên dùng khác phục vụ nhiệm vụ đặc thù như: xe chở rác, chất thải môi trường; xe phun nước rửa đường; xe thu gom, ép chở rác; xe quét rác; xe trật tự đô thị; xe tập lái; xe phục vụ công tác phòng cháy chữa cháy rừng... | Tỉnh ủy Bắc Giang | Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo. |
|  |  | Đề nghị nghiên cứu giá mua xe chuyên dùng để bảo đảm thực hiện thống nhất, thuận lợi, minh bạch | Bộ Tư pháp | Tiếp thu, bổ sung khoản 3 Điều 17 dự thảo. |
|  | **Điều 17** | Để phù hợp với quy định tại Điều 26 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, đề nghị Bộ Tài chính *điều chỉnh lại nội dung về thẩm quyền* của Hội đồng nhân dân. | TP HCM, Ninh Bình | Tiếp thu hoàn thiện một số nội dung của dự thảo theo hướng: *Việc lấy ý kiến các cơ quan liên quan thực hiện theo Quy chế làm việc của Thành ủy, Tỉnh ủy.* |
|  | **Điểm b khoản 2 Điều 17** | Đề nghị không quy định mức giá khi ban hành tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng vì đây là xe chuyên dùng có chủng loại, cấu tạo đặc biệt theo nhu cầu sử dụng của từng đơn vị nên không xác định mức giá như thế nào phù hợp với giá thị trường. | Cần Thơ, Phú Thọ, Hà Nam | Nội dung này đã được quy định tại khoản 1 Điều 24 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; vì vậy, đề nghị cho giữ như dự thảo nhưng bổ sung nguyên tắc xác định giá mua xe ô tô chuyên dùng. |
|  | **Điều 17** | Đề nghị sửa quy định “sau khi có ý kiến thống nhất của HĐND” thành “sau khi có ý kiến thống nhất của Thường trực HĐND” như Nghị định 04 nhằm đảm bảo tính kịp thời trong việc mua xe cho các đơn vị. | Thái Nguyên, Quảng Ngãi, Tuyên Quang, Long An, Thừa Thiên Huế, Bến Tre,Bắc Ninh, Khánh Hòa, Lai Châu, Phú Thọ, Hà Tĩnh, Quảng Trị, Tỉnh ủy Bắc Giang, Quảng Bình, Thái Bình, Thanh Hóa, Đà Nẵng | Theo quy định của Luật Sửa đổi Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương, văn bản dưới Luật không được quy định nhiệm vụ của Thường trực HĐND. Do vậy, dự thảo quy định việc lấy ý kiến là thực hiện theo Quy chế làm việc của cấp ủy. |
|  | **Điều 17** | Đề nghị bỏ nội dung xin ý kiến thống nhất của Ban Thường vụ và HĐND tỉnh vì mất thời gian, thủ tục rườm rà. | Cà Mau, TP Hà Nội | Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô có liên quan đến các đơn vị thuộc khối cơ quan, đơn vị của Đảng, HĐND. Đồng thời, nội dung liên quan đến chi ngân sách nên việc xin ý kiến là cần thiết. Tuy nhiên, dự thảo không quy định xin ý kiến của cơ quan nào mà thực hiện theo quy chế làm việc của cấp ủy. |
|  | **Điều 17** | Để đảm bảo sự lãnh đạo, chỉ đạo cả đơn vị chủ quản cấp trên đối với ĐVSN công lập, đề nghị sửa quy định: *đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe chuyên dùng sau khi có ý kiến thẩm định của cơ quan chủ quản cấp trên.* | TP Hải Phòng | Thực hiện theo quy định của Điều 27 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công để bảo đảm tăng cường tính chủ động, tự chịu trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp loại 1. |
|  | **Điều 17** | Đề nghị bổ sung hướng dẫn về thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng đối với Tập đoàn kinh tế. | VNPT | Dự thảo không quy định xe chuyên dùng với Tập đoàn kinh tế. |
| **VI** | **Về xe phục vụ lễ tân nhà nước** |  |  |  |
|  |  | Đề nghị bổ sung quy định: “Giao UBND cấp tỉnh ban hành quy định về tiêu chuẩn, định mức xe ô tô phục vụ công tác đối ngoại địa phương sau khi có ý kiến của Ban Thường vụ tỉnh/Thành ủy và HĐND cấp tỉnh”.  Lý do: Việc bố trí xe phục vụ lễ tân đối ngoại tại một số địa phương có nhiều hoạt động đối ngoại là rất cần thiết nhằm đảm bảo trọng thị, an ninh, an toàn. | TP Hải Phòng | Đã bố trí trong xe phục vụ công tác chung và bố trí một số xe có công suất lớn để phục vụ hoạt động đối ngoại. |
| **VIII** | **Về xe ô tô lễ tân nhà nước** |  |  |  |
| **VIII** | **Về khoán kinh phí** |  |  |  |
|  | **Điều 20** | Đề nghị hướng dẫn rõ khoán xe áp dụng cho nội tỉnh hay khoán xe đi công tác ngoại tỉnh. | Thừa Thiên Huế | Dự thảo đã quy định được khoán xe trong trường hợp đi công tác đối với các chức danh có tiêu chuẩn sử dụng xe, không phân biệt đi công tác nội tỉnh hay ngoại tỉnh. |
|  | **Điều 20** | Đề nghị nghiên cứu khoán kinh phí theo số lượng xe được trang bị cho mỗi đơn vị, đồng thời, đề nghị hướng dẫn và đánh giá cụ thể về nguồn kinh phí khoán. | Hà Nam | Việc khoán xe theo đối tượng được sử dụng xe và công đoạn sử dụng xe. Đồng thời, chi phí khoán được thanh toán cho cá nhân có tiêu chuẩn, sử dụng xe. Do vậy, quy định khoán xe theo số lượng xe là không phù hợp. |
|  | **Điều 20** | Đề nghị xem lại cách xác định mức khoán do kế thừa NĐ 04 mà việc thực hiện khoán thời gian qua chưa hiệu quả, số lượng khoán còn thấp. | Văn phòng Quốc hội | Qua thực tế của các Bộ, ngành, địa phương thì việc khoán hay không khoán không chịu tác động của việc xác định mức khoán. |
| **IX** | **Về thuê dịch vụ xe ô tô** |  |  |  |
|  | **Điều 21** | Đề nghị bổ sung nội dung quy định nguồn kinh phí chi trả chi phí thuê dịch vụ xe ô tô, thanh quyết toán khoản chi phí này thực hiện như thế nào. | Khánh Hòa | Nội dung này không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này. |
| **X** | **Về sắp xếp xe ô tô** |  |  |  |
|  |  | Quy định tại khoản 6 Điều 3 về việc ổn định tiêu chuẩn, định mức 03 năm gây khó khăn cho các địa phương, gây phát sinh nhiều thủ tục hành chính liên quan. Mặt khác, việc cải cách hành chính bộ máy như hiện nay sẽ làm giảm số lượng đơn vị hành chính, nhiệm vụ được giao của các đơn vị không có thay đổi, dẫn đến địa bàn quản lý sẽ mở rộng hơn; do đó việc cắt giảm xe ô tô phục vụ công tác là không phù hợp | Kon Tum | Tiếp thu, hoàn thiện khoản 6 Điều 3 dự thảo. |
|  | **Điều 22, Điều 23** | Đề nghị bổ sung quy định UBND cấp tỉnh thực hiện rà soát, sắp xếp lại xử lý xe ô tô của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương quản lý. | Hà Tĩnh | Đã quy định tại khoản 1 Điều 23 dự thảo. |
|  | **Điều 22** | Đề nghị gia hạn thời gian là 12 tháng, do phải ban hành Quyết định về tiêu chuẩn định mức xe ô tô để triển khai xử lý, sắp xếp xe ô tô trên địa bàn tỉnh. | Thái Nguyên, Quảng Bình, Bộ VHTTDL, Gia Lai, Đà Nẵng | Tiếp thu ý kiến này, điều chỉnh thời gian từ 06 tháng thành 01 năm (12 tháng). |
|  | **Điểm a khoản 1 Điều 23** | Đề nghị điều chỉnh thời hạn ban hành tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng từ 06 tháng thành 01 năm tương tự thời hạn sắp xếp xe ô tô phục vụ công tác. | Tỉnh ủy Đồng Nai, Gia Lai, Đà Nẵng |
|  | **Điểm b khoản 1 Điều 23** | Đề nghị xem lại quy định: Đối với xe ô tô chuyên dùng đã trang bị nhưng nay không thuộc danh mục quy định tại Điều 16 Nghị định này được chuyển sang xe ô tô phục vụ công tác chung và thực hiện sắp xếp lại theo quy định tại Điều 24 Nghị định này.  Lý do: Việc sắp xếp lại xe bán tải dẫn đến việc phải xử lý xe bán tải dôi dư gây khó khăn | Quảng Ngãi | Không còn phù hợp với TCĐM thì phải sắp xếp lại. Nếu xe còn sử dụng được mà còn phù hợp với TCĐN sử dụng xe phục vụ công tác chung thì được giữ lại; trường hợp không còn phù hợp thì chuyển cho đơn vị khác. |
|  | **Điểm b khoản 1 Điều 23** | Tại gạch đầu dòng thứ 2 Điểm b Khoản 1 Điều 23 dự thảo quy định: *“Đối với xe ô tô chuyên dùng đã trang bị nhưng nay không thuộc danh mục quy định tại Điều 16 Nghị định này được chuyển sang xe ô tô phục vụ công tác chung và thực hiện sắp xếp lại theo quy định tại Điều 24 Nghị định này.”* Đề nghị Bộ Tài chính báo cáo đánh giá tác động của quy định này đến các đơn vị hiện đã trang bị xe ô tô chuyên dùng khác phục vụ nhiệm vụ đặc thù, đảm bảo hiệu quả, phù hợp với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị. Lý do: Thực tế việc trang bị xe ô tô chuyên dùng khác phục vụ nhiệm vụ đặc thù trong té thời gian qua đã tăng cường thêm điều kiện về phương tiện phục vụ, phát huy được hiệu quả trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của các cơ quan, đơn vị đặc biệt trong thời gian dịch Covid-19. Đồng thời, trường hợp sau khi chuyển đổi, số lượng xe thừa nhiều so với TCĐM xe phục vụ công tác chung thì phải có phương án xử lý kịp thời để đảm bảo hiệu quả sử dụng xe. | BHXHVN |
|  | **Khoản 2 Điều 24** | Đề nghị sửa lại như sau: “*Xe ô tô phục vụ công tác chung đã được trang bị trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành… theo số lượng phù hợp với quy định tại Nghị định này hoặc phù hợp với tiêu chuẩn, định mức sử dụng đã được cơ quan, người có thẩm quyền ban hành phù hợp với quy định tại Nghị định 04. Sau khi thực hiện sắp xếp theo hình thức điều chuyển vẫn còn xe dôi dư so với định mức thì xử lý theo hình thức bán đấu giá (đối với xe ô tô chưa đủ điều kiện thanh lý, nếu đủ điều kiện thanh lý thì xử lý theo hình thức thanh lý.”* | Khánh Hòa | Việc xử lý xe dôi dư phải căn cứ vào các hình thức xử lý theo Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. Nếu quy định tất cả phải bán hoặc thanh lý thì sẽ dẫn tới lãng phí trong trường hợp các đơn vị khác có nhu cầu sử dụng. |
|  | **Khoản 2 Điều 24** | Đề nghị bổ sung quy định xử lý xe dôi dư sau khi sắp xếp nhưng chưa đủ điều kiện thanh lý và không áp dụng được các hình thức giao, điều chuyển. | Hà Nam, Bình Thuận | Xe dôi dư sau khi sắp xếp không áp dụng được các hình thức giao, điều chuyển thì thực hiện bán đấu giá |
|  | **Khoản 2 Điều 24** | Đề nghị hướng dẫn cụ thể xe dôi dư thì xử lý thế nào vì dự thảo quy định *“không thực hiện bán, thanh lý xe ô tô nếu chưa đủ điều kiện thanh lý”.* | Đà Nẵng | Tiếp thu: Chỉ thanh lý, bán xe ô tô trong trường hợp sau khi đã bố trí đủ xe cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Bộ, cơ quan trung ương, địa phương. Số xe dôi dư nếu có thì xử lý theo các hình thức quy định Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và Nghị định số 151/2017/NĐ-CP. |
| **XI** | **Về quy định chuyển tiếp** |  |  |  |
|  |  | Đề nghị bổ sung điều kiện được chuyển đổi xe chức danh đã sử dụng thành xe phục vụ công tác chung; đồng thời có quy định chuyển tiếp đối với trường hợp này | Kon Tum, Hà Nội | Tại Dự thảo đã quy định xe chức danh và xe phục vụ công tác chung có các mức giá khác nhau, tương ứng với tiêu chuẩn kỹ thuật của xe ô tô. Nếu quy định “cứng” được chuyển xe chức danh sang xe ô tô phục vụ công tác chung thì có thể dẫn đến trường hợp các cơ quan, đơn vị đồng loạt hoặc liên tục chuyển xe chức danh sang xe chung để mua mới xe chức danh; nhất là khi Nhà nước điều chỉnh giá mua xe ô tô dẫn đến tốn kém về chi phí và tại dư luận không tốt. |
| **XII** | **Khác** |  |  |  |
|  |  | Đề nghị rà soát về đối tượng, tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô, giá mua xe ô tô bảo đảm công bằng, hợp lý, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả. | Bộ Tư pháp | Tiếp thu |
|  |  | Đánh giá kỹ tác động, nguồn lực bảo đảm thực hiện khi mở rộng đối tượng được sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung cũng như tăng số lượng xe phục vụ công tác chung. | Bộ Tư pháp | Tiếp thu, hoàn thiện nội dung đánh giá. |
|  |  | Đề nghị đánh giá tác động đối với các nội dung sửa đổi, bổ sung để phù hợp với thực tế khi triển khai thực hiện. | Bộ Quốc phòng |
|  |  | Về giá mua xe: Đề nghị có đánh giá tác động của việc tăng giá xe ô tô đến NSNN để có đầy đủ cơ sở xem xét, quyết định mức giá. | Văn phòng Quốc hội | Tiếp thu, hoàn thiện nội dung đánh giá. |
|  |  | Đề nghị quy định cụ thể việc báo cáo xe đủ điều kiện thanh lý, đồng thời, xem xét, bổ sung quy định để đảm bảo đơn vị có phương tiện sử dụng thay thế khi có Quyết định thanh lý.  Lý do: Thực tế kiểm toán cho thấy nhiều đơn vị sử dụng vượt tiêu chuẩn định mức chủ yếu là các xe đã quá thời hạn sử dụng theo quy định về chế độ quản lý, hao mòn, khấu hao tài sản cố định, xe hỏng, xe đang chờ làm thủ tục bàn giao,... | KTNN | Tiếp thu, hoàn thiện quy định về sắp xếp xe. |
|  |  | Đề nghị bổ sung quy định cho phép các cơ quan, đơn vị công lập được nhận xe ô tô chuyên dùng do các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp biếu tặng để đưa vào sử dụng góp phần giảm gánh nặng cho NSNN. | Bắc Ninh, Nghệ An, Bộ GD&ĐT | Nội dung này không thuộc phạm vi điều chính của dự thảo Nghị định. Bộ Tài chính đang tổng hợp ý kiến của Bộ, ngành, địa phương để báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận xe ô tô do các cá nhân, tổ chức biếu tặng. |